

## Hồi thứ ba mươi bảy

### Ân Oán Ba Đời

Vị hòa thượng kia tì vai xuống đất, lập tức bật dậy, thân thủ rất mau lẹ. Chỉ thấy y mặt mũi hầm hầm, xí la xí lô mấy câu gì đó không ai hiểu nổi.

Quách Tĩnh và Hoàng Dung nhận ra y chính là Đạt Nhĩ Ba, nhị đệ tử của Kim Luân pháp vương, chẳng biết tại sao lại bị đám Đàm Hoa đại sư, Triệu lão tước gia bắt sống.

Quách Tương cứ ngỡ trong chiếc bao tải có thứ đồ chơi gì lạ lùng, nhưng lại thấy một Tạng tăng hình thù thô lậu, thì hơi thất vọng, nói:

- Đại ca ca gửi cho tiểu nữ một lão hòa thượng, tiểu nữ chả thích. Đại ca ca hiện ở đâu, sao vẫn chưa đến?

Trong số tám người mang món quà thứ ba mừng sinh nhật, Thanh Linh Tử là người sống lâu ở sát vùng Tây Tạng, biết nói tiếng Tạng, ghé tai Đạt Nhĩ Ba nói nhỏ vài câu gì đó, thấy Đạt Nhĩ Ba biến sắc, cả kinh, chằm chằm nhìn Hà Sư Ngã trên đài cao. Thanh Linh Tử lại dùng tiếng Tạng nói to vài câu, rồi trao cây kim chữ đeo sau lưng cho Đạt Nhĩ Ba. Đây vốn là binh khí của Đạt Nhĩ Ba, y bị tám đại cao thủ vây công và bắt sống, đoạt mất binh khí.

Đạt Nhĩ Ba nhận cây kim chữ, quát to một tiếng, tung mình nhảy lên đài cao.

Thanh Linh Tử cười, nói với Quách Tương:

- Quách nhị cô nương, gã hòa thượng ấy biết diễn trò, Thần điều đại hiệp sai gã diễn trò cho cô nương xem.

Quách Tương vui mừng, vỗ tay, nói:

- Thì ra vậy. Tiểu nữ cứ lấy làm lạ, sao đại ca ca tốn công tìm lão hòa thượng để làm gì.

Đạt Nhĩ Ba lớn tiếng nói gì đó với Hà Sư Ngã, Hà Sư Ngã nói:

- Gã hòa thượng kia, người nói gì, ta không hiểu gì hết.

Đạt Nhĩ Ba sấn tới, bổ cây kim chữ xuống đầu Hà Sư Ngã. Hà Sư Ngã né người tránh. Đạt Nhĩ Ba vung cây kim chữ cứ xông tới. Hà Sư Ngã tay không, trước sự công kích mãnh liệt của cây kim chữ to nặng, chỉ liên tiếp thoái lui.

Bang chúng Cái Bang thấy Tạng tăng hung mãnh như vậy, đều tức giận coi gã như kẻ địch, xông xáo cả lên.

Lương trưởng lão quát:

- Đại hòa thượng không được lỗ mãng, vị này tương lai sẽ là bang chủ của bốn bang.

Đạt Nhĩ Ba thây kệ, cứ múa cây kim chữ thành một đạo hoàng quang, càng lúc càng phát ra tiếng ù ù.

Sáu, bảy đệ tử Cái Bang không nhịn được, định nhảy lên đài cao trợ giúp Hà Sư Ngã, nhưng tám đại cao thủ, huynh đệ họ Sử và Tây Sơn Nhất Khuất Quý, tổng cộng hai mươi ba người vây quanh đài cao, không cho ai lên đó. Bang chúng Cái Bang tuy đông đảo, song nhất thời chưa làm gì được, đang huyên náo thì Thanh Linh Tử nhảy lên đài, nhổ cây thiết bổng mà Hà Sư Ngã cắm một chỗ. Hà Sư Ngã cả kinh, xông tới cướp lại, nhưng bị cây kim chữ của Đạt Nhĩ Ba tấn công dồn dập, không tách ra nổi.

Quách Tĩnh và Hoàng Dung không rõ lý do, không đoán biết Dương Quá phái tám người mới đến gây náo loạn là có dụng ý gì. Nhưng nghĩ món quà thứ nhất và món quà thứ hai hết sức có lợi cho thành Tương Dương, thì món quà thứ ba chắc cũng không tệ, nên hai vợ chồng cứ lẳng lặng quan sát động tĩnh.

Gia Luật Tề tuy bị Hà Sư Ngã dùng gian kế đánh rớt đài, nhưng chàng đã quyết chí kế tục đại nghiệp của nhạc mẫu, xuất lực cho Cái Bang, thấy Hà Sư Ngã bị Đạt Nhĩ Ba dồn cho chân tay luống cuống, bèn quát to:

- Hà huynh đừng hoảng, có đệ giúp huynh đây!

Chàng lao tới mép đài. Bỗng có người ở bên trái nói:

- Không ai được thượng đài cả!

Đoạn gơ tay ra chắn đường. Gia Luật Tề lấy tay gạt đi, người kia ngoặt cổ tay chộp bắt, chiêu số tinh diệu, nội lực thâm hậu. Gia Luật Tề chột dạ, nhìn người kia, đó chính là Sử Thúc Cương. Gia Luật Tề biến chiêu mấy lần liền, vẫn không đẩy lùi được đối phương, chàng thâm kinh dị: “Người này chỉ là một thuộc hạ vô danh của Thần điều hiệp mà đã lợi hại như thế. Thần điều hiệp có thể tập hợp ngàn ấy đại cao thủ, không hiểu bản thân Thần điều hiệp là nhân vật cỡ nào?”

Thanh Linh Tử gơ cây thiết bổng, nói to:

- Thưa các vị anh hùng, xin hãy nhìn xem là vật gì đây?

Đột nhiên chém cạnh bàn tay vào ngang cây thiết bổng, cây thiết bổng lập tức vỡ toác, thì ra nó rỗng ruột, Thanh Linh Tử lôi từ trong ruột nó ra một cây gậy trúc xanh bóng.

Bang chúng Cái Bang vừa nhìn thấy nó thì đang lặng như tờ bổng cùng reo to:

- Đả cầu bổng của bang chủ!

Những đệ tử đang động thủ với huynh đệ họ Sử và Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ đều nhảy lui, ai cũng lấy làm lạ: “Đả cầu bổng tại sao lại giấu bên trong cây thiết bổng? Tại sao nó lại lọt vào tay Hà Sư Ngã? Tại sao Hà Sư Ngã giấu giếm việc đó?”

Mọi người chờ nghe Thanh Linh Tử giải thích nhiều nghi vấn, nhưng Thanh Linh Tử không nói gì, nhảy khỏi đài, hai tay cầm ngang cây Đả cầu bổng, cung kính trao cho Quách Tương. Quách Tương nhìn vật nhớ người, nhớ lại diện mạo và giọng nói của Lỗ Hữu Cước, bất giác se lòng, nhận cây gậy trúc, đưa cho mẫu thân.

Lúc này cây kim chữ của Đạt Nhĩ Ba tấn công dồn dập hơn, Hà Sư Ngã chỉ dựa vào thân pháp tiểu xảo để né tránh, tình thế rất nguy hiểm. Bang chúng Cái Bang sau khi nhìn thấy cây Đả cầu bổng, biết nhóm Thanh Linh Tử bắt sống Đạt Nhĩ Ba mang tới đây là để đổi phó với Hà Sư Ngã, bên trong tất có duyên cớ hệ trọng, nên không còn ai muốn thượng đài cứu giúp nữa.

Chỉ chừng mười chiêu nữa Hà Sư Ngã sẽ bỏ mạng dưới cây kim chữ, Hoàng Dung chợt nghĩ: “Hà Sư Ngã dùng ám khí đả thương Tề nhi, trong tay áo gã rõ ràng có giấu binh khí, sao lúc nguy cấp này gã không lấy ra chống đỡ?” Thấy cây kim chữ của Đạt Nhi Ba quét sát đất một cái, Hà Sư Ngã vội nhảy tránh. Đạt Nhĩ Ba lật cây kim chữ một cái, đánh bật từ dưới lên. Hà Sư Ngã hai chân ở trên không trung, không cách gì né tránh chiêu này, bổng nghe keng một tiếng, binh khí đụng nhau, Hà Sư Ngã mượn thế nhảy ra, trong tay gã đã cầm một món binh khí ngắn.

Đạt Nhĩ Ba hầm hầm giận dữ, miệng chửi lảm nhảm, cây kim chữ múa tít. Nhưng Hà Sư Ngã đã có binh khí trong tay, tình thế lập tức thay đổi, gã chọc, đâm, gạt, chém, binh khí tuy ngắn, song chiêu số cực kỳ vi diệu, đấu ngang ngửa với Đạt Nhĩ Ba.

Chu Tử Liễu nhìn một lát, chợt tỉnh ngộ, nói:

- Quách phu nhân, tại hạ biết hấn là ai rồi. Nhưng còn một điều chưa rõ.

Hoàng Dung mỉm cười, nói:

- Cái đó chỉ việc trộn keo, bột thạch cao với mật ong, bôi đắp lên mặt là xong.

Gia Luật Tề và Quách Phù, Quách Tương lúc này đứng bên cạnh Hoàng Dung, nghe hai người đối đáp, cứ gãi gáy. Quách Phù hỏi:

- Chu bá bá, bá bá nói hấn là ai vậy?

Chu Tử Liễu hỏi:

- Diệt nhi muốn nói cái gã Hà Sư Ngã đã đả thương chồng diệt nhi ấy à?

Quách Phù nói:

- Hấn không phải là Hà Sư Ngã, thì là ai vậy?

Chu Tử Liễu nói:

- Diệt nhi thử nhìn kỹ xem, hấn sử dụng thứ binh khí gì?

Quách Phù chăm chú nhìn, nói:

- Thứ này dài chưa đầy một thước, không phải là nga mi thích, phán quan bút, cũng không phải là điểm huyết quyết.

Hoàng Dung nói:

- Người thử suy nghĩ xem tại sao hấn không hề dùng binh khí, thà chịu nguy hiểm lớn, tránh đông tránh tây mãi, đến lúc bị gã hòa thượng dồn chí chết, mới đành rút binh khí ra? Tại sao khi dùng binh khí đả thương Tề nhi, hấn phải làm tắt hết các cây đuốc?

Quách Phù nói:

- Kẻ đó gian trá xảo quyết, chứ có đạo lý gì đâu?

Quách Tương nói:

- Chắc là hấn sợ có người ở đây nhận ra thân pháp của hấn khi sử dụng binh khí, cho nên hấn không muốn để lộ chân tướng.

Chu Tử Liễu khen:

- Đúng, Quách nhị tiểu thư thông minh lắm!

Quách Phù nghe Chu Tử Liễu khen ngợi muội tử, thì không phục, nói:

- Cái gì mà bảo hấn không muốn để lộ chân tướng? Chẳng phải hấn đứng sờ sờ trên đài đó sao? Ai cũng nhìn rõ môn mặt.

Quách Tương nghĩ đến câu vừa rồi của mẹ, nói:

- Ô, các vết sẹo lồi lõm trên mặt hấn chẳng qua là trộn keo, bột thạch cao với mật ong, bôi đắp lên mặt. Cái bộ mặt đáng sợ của hấn,

muội nhìn một lần, không muốn nhìn lần nào nữa.

Hoàng Dung nói:

- Hắn càng giả trang đáng sợ, càng khó để lộ sơ hở; bởi vì người ta thấy bộ mặt khó coi, không dám nhìn kỹ, cho nên khó lòng phát giác. Ôi, nhưng mà giả trang được lâu như thế, thật cũng chẳng dễ chút nào.

Chu Tử Liễu nói:

- Diện mạo có thể giả trang, chứ võ công và thân pháp thì không giả trang được. Công phu luyện mấy chục năm, giả bộ sao nổi?

Quách Phù nói:

- Các vị bảo Hà Sư Ngã là kẻ giả trang, vậy hắn là ai? Muội tử, muội thông minh lắm, thử đoán xem nào.

Quách Tương lắc đầu, nói:

- Muội không thông minh, cho nên chẳng biết gì chuyện này.

Chu Tử Liễu nói:

- Đại tiểu thư từng nhìn thấy hắn, khi ấy nhị tiểu thư còn chưa ra đời. Mười bảy năm trước, tại đại hội anh hùng ở ải Đại Thắng, có một kẻ từng đấu với ta mấy trăm hiệp, kẻ đó là ai?

Quách Phù nói:

- Là Hoắc Đô. Không, không phải hắn. Hắn sử dụng cây quạt gấp, không giống thứ binh khí kia, đúng rồi, cây quạt trong tay hắn hiện thời chỉ có cái khung, không có lá.

Chu Tử Liễu nói:

- Trận ác đấu giữa ta với hắn là một đại hiểm sự trong đời ta, thân pháp và chiêu số của hắn, làm sao ta lại không hận ra? Người kia mà không phải là Hoắc Đô, thì Chu Tử Liễu ta mù mắt mất rồi.

Khi Quách Phù nhìn kỹ Hà Sư Ngã một lần nữa, thấy hắn cước bộ lẹ làng, xuất thủ nham hiểm, quả nhiên giống gã Hoắc Đô tại đại hội anh hùng năm xưa, nhưng trong bụng còn nhiều hồ nghi, bèn hỏi:

- Nếu hắn đúng là Hoắc Đô, lão hòa thượng Tây Tạng kia là sư huynh của hắn, sao lại không nhận ra hắn, cứ liều chết đánh hắn như vậy?

Hoàng Dung nói:

- Chính vì Đạt Nhĩ Ba biết hắn là sư đệ mới đánh hắn như vậy. Năm xưa trong cuộc đại chiến ở cung Trùng Dương, núi Chung Nam, Dương Quá dùng thanh Huyền thiết trọng kiếm đè ép hai gã Đạt Nhĩ

Ba và Hoắc Đô. Hoắc Đô thấy nguy đến tính mạng, liền giở gian kế, phản sư đào thoát. Việc đó mọi người trên dưới phái Toàn Chân đều thấy, người không nghe ai kể hay sao?

Quách Phù nói:

- Thì ra vì thế Đạt Nhĩ Ba mới cảm hận hấn.

Quách Tương nghe mẫu thân nói “Dương Quá dùng thanh Huyền thiết trọng kiếm đè ép hai gã Đạt Nhĩ Ba và Hoắc Đô”, liền hình dung phong thái anh hùng của Dương Quá năm ấy, đứng ngăn người ra.

Quách Phù lại hỏi:

- Tại sao hấn lại biến thành khát cái? Đả cầu bồng của chúng ta tại sao lại rơi vào tay hấn?

Hoàng Dung nói:

- Như thế vẫn chưa nghĩ ra được ư? Hoắc Đô phản bội sư môn, tất nhiên sợ sư phụ và sư huynh tìm hấn, bèn cải trang, chui vào Cái Bang, nem nép một bề, không lộ bản lĩnh, mười mấy năm thăng dần đến địa vị đệ tử năm túi; người của Cái Bang cố nhiên không ai nghi ngờ. Kim Luân pháp vương càng không tìm ra hấn. Nhưng hạng người gian ác như hấn không khi nào chịu mai một suốt đời, cơ hội vừa đến là sẽ chộp lấy ngay. Hôm Lỗ bang chủ ra ngoài tuần tra, Hoắc Đô mai phục một bên, bất ngờ hạ độc thủ, khi ấy hấn để lộ bản lai diện mục, đồng thời nhấn lại rằng người giết Lỗ Hữu Cước chính là Hoắc Đô. Sau khi lấy cây Đả cầu bồng, hấn giấu vào trong cây thiết bồng kia. Đợi khi bản bang tuyển chọn bang chủ, hấn bèn đề xướng đại sự “tìm lại Đả cầu bồng”. Đó là bang qui truyền đời của Cái Bang, ai dám bác bỏ? Ôi, tên gian tặc Hoắc Đô, mưu kế đánh vào lòng người của hấn phải nói là vô cùng lợi hại.

Chu Tử Liễu cười, nói:

- Nhưng có Quách phu nhân, hấn dẫu nguy trang được nhất thời, cuối cùng cũng không che mắt được phu nhân.

Hoàng Dung mỉm cười không đáp, nghĩ thầm: “Hoắc Đô chui vào Cái Bang, thủy chung không lộ diện, có thể che mắt được ta, nhưng đòi làm bang chủ, thì xem thường Hoàng Dung này quá”.

Chu Tử Liễu nói:

- Dương Quá thật tài tình, có thể nắm chắc được động thái của Hoắc Đô, lại lột trần bộ mặt thật của hấn ta, món quà tặng Quách nhị tiểu thư thật không nhỏ.

Quách Phù nói:

- Hừ, chẳng qua may mắn phát hiện được thôi, có gì mà tài tình.

Quách Tương nghĩ: “Hôm ấy đại ca ca ở bên ngoài miếu Dương Thái Phó, thấy mình cúng Lỗ bá bá, biết mình với Lỗ bá bá là hảo bằng hữu, nên tìm muôn ngàn cách trả thù cho mình, ôi, món quà này thật lớn lao, tâm ý của chàng...” Nàng bỗng nhớ ra một việc, nói:

- Hoắc Đô tuy cải trang chui vào Cái Bang, làm một khiêu hóa tử xấu xí, nhưng có lần lại hiện nguyên hình ra ngoài gây sự. Sử tam thúc trong huynh đệ Sử gia từng bị hấn đả thương, chắc Sử tam thúc quyết ý tìm hấn báo thù, nên đã lần ra tung tích hấn.

Hoàng Dung gật đầu, nói:

- Đúng vậy, trên giang hồ thi thoảng vẫn có hình tích của Hoắc Đô, nên người ta sẽ không ngờ Hà Sư Ngã trong Cái Bang và Hoắc Đô là một người. Hà Sư Ngã, Hà Sư Ngã, con hãy xem cái tên giả của hấn, có nghĩa “ta làm thầy”, lấy chính mình làm sư phụ. Một cá nhân quá đề cao mình, tất có ngày thảm bại.

Quách Phù nói:

- Mẹ, tại sao Hà Sư Ngã lại bảo sẽ đi giết Hoắc Đô? Như thế chẳng hóa ngu lắm sao?

Hoàng Dung nói:

- Câu ấy chỉ để che mắt làm cho người ta càng không nghi ngờ hấn mà thôi.

Quách Phù nói:

- Dương... Dương đại ca đã sớm biết Hà Sư Ngã chính là Hoắc Đô, lẽ ra phải nói sớm, không để cho Hà Sư Ngã đả thương Tề ca.

Hoàng Dung mỉm cười, nói:

- Dương Quá không phải là thần thánh, làm sao đoán biết Tề nhi sẽ bị Hà Sư Ngã ám toán?

Quách Tương nói:

- Đại tỷ là thần thánh, nên đem áo giáp cho tỷ phụ mặc đó.

Quách Phù lườm muội tử một cái, trong bụng cũng không khỏi đắc ý.

Trong lúc ấy, ở trên đài cao cuộc đấu giữa Đạt Nhĩ Ba và Hoắc Đô càng thêm ác liệt. Hai người cùng học một sư phụ, biết rõ gia số võ công của nhau, Đạt Nhĩ Ba khỏe hơn, Hoắc Đô thì nhanh hơn, đôi bên đấu mấy trăm chiêu, bất phân thắng bại. Đột nhiên Đạt Nhĩ Ba thét

lớn, cây kim chữ rời tay bay nhanh về phía Hoắc Đô; cây kim chữ nặng hơn năm chục cân, thế bay vô cùng lợi hại. Hoắc Đô cả kinh, bình sinh chưa từng thấy sư huynh sử dụng chiêu số này, nghĩ: “Y đánh lâu không thắng, đã phát rồ rồi chăng?” Vội né người tránh. Đạt Nhĩ Ba sấn tới, dùng tay đẩy cây kim chữ một cái, cây kim chữ liền chuyển hướng bay, lại đuổi theo Hoắc Đô. Hoắc Đô kinh hãi, mới biết mười mấy năm nay sư huynh theo hầu sư phụ, sư phụ lại truyền thêm cho môn võ công lợi hại, môn này chính là biến hóa từ môn phóng ngũ luân mà ra. Hắn thấy lực đạo của cây kim chữ quá mạnh, không thể nào dùng cái gọng quạt sắt chống đỡ, đành cứ đảo người né tránh, cây kim chữ bay sượt qua đầu hắn, chỉ cách không đầy hai tấc.

Cây kim chữ của Đạt Nhĩ Ba bay càng lúc càng nhanh, các cây đuốc xung quanh đài bị thổi bật ngọn lửa, ánh sáng chập chờn. Hoắc Đô cố gắng cuống tránh né trong chữ ảnh, quần hùng bên dưới quan đầu, nhìn tình thế nguy hiểm cũng lạnh gáy. Đạt Nhĩ Ba đẩy cây kim chữ đến lần thứ mười tám thì quát to một tiếng, song chưởng cùng đẩy, cây kim chữ như một mũi tên bay ngang cực nhanh, Hoắc Đô không thể né tránh kịp nữa, hự một cái, cây kim chữ giáng trúng ngực hắn. Người hắn mềm oặt, sụm xuống, nằm vật trên sàn đài, không cựa quậy gì cả.

Đạt Nhĩ Ba cầm cây kim chữ khóc to ba tiếng, ngồi xếp bằng phía trước sư đệ, niệm bài chú “Vãng sinh”, niệm xong liền nhảy xuống khỏi đài, tới trước mặt Thanh Linh Tử, trao trả cây kim chữ. Thanh Linh Tử không nhận binh khí của y, nói:

- Chúc mừng các hạ thanh lý xong sư môn. Thần điều hiệp tha cho các hạ, bảo các hạ hãy trở về Tây Tạng, từ nay không được đến Trung Nguyên nữa.

Đạt Nhĩ Ba nói:

- Đa tạ Thần điều đại hiệp, tiểu tăng xin vâng mệnh.

Nói xong chấp tay trước ngực, thi lễ, rồi thông thả lui ra. Quách Phù thấy Hoắc Đô nằm chết trên sàn đài, mặt mày ửng thừng đáng sợ, vẫn không tin đó là bộ mặt giả trang, bèn rút kiếm, nhảy lên đài, nói:

- Phải xem bản lai diện mục của kẻ gian này rốt cuộc thế nào.

Đoạn dùng mũi kiếm hẩy hẩy vào mũi Hoắc Đô.

Đột nhiên Hoắc Đô thét lớn, bật dậy thật cao, song chưởng từ trên không đánh thẳng xuống. Nguyên hắn bị cây kim chữ thúc vào



ngực, bị trọng thương chí mạng, xong chưa chết ngay. Hấn cố ý giả vờ không cựa quậy, chờ Đạt Nhĩ Ba lại gần sẽ giáng cho một đòn cuối cùng để cả hai cùng chết. Ai ngờ Đạt Nhĩ Ba niệm chú cho hấn được vãng sinh cực lạc, rồi lại rời khỏi đài cao mà đi. Quách Phù nhảy lên dùng mũi kiếm đâm vào mũi hấn. Hoắc Đô còn chút sức lực nào đều dồn vào đòn này. Quách Phù thấy tử thi sống lại, thì cả kinh, quên cả vung kiếm chống đỡ. Chiếc áo giáp lông nhím nàng đã cho chồng mặc. Thấy nàng sắp bỏ mạng dưới song chướng của Hoắc Đô; Quách Tĩnh, Hoàng Dung, Gia Luật Tề cùng bật dậy, định nhảy lên đài để cứu nàng, nhưng đã không còn kịp.

Chỉ nghe hai tiếng chú chú, có hai ám khí từ hai phía trên không trung bắn tới, cùng trúng vào ngực Hoắc Đô. Hai thứ ám khí này hình thể cực nhỏ, tựa hồ chỉ như hai viên sỏi, song lực đạo mạnh mẽ dị thường. Hoắc Đô ngã bật ngửa ra sau, hộc ra một ngụm máu tươi, bây giờ thì chết thảng cảng.

Mọi người kinh ngạc, ngẩng đầu nhìn nơi hai ám khí bắn tới, chỉ thấy mây nhẹ sao mờ, trăng lưỡi liềm chênh chếch, ngoài ra không có vật gì khác; ám khí hình như từ hai đầu cột cờ ở phía trước đài cao bắn tới.

Hoàng Dung nghe tiếng rít trong không trung của ám khí, biết rằng thời nay trừ phép “Đạn chỉ thần thông” của phụ thân ra, không còn ai có nội lực nhường ấy, song hai cái cột cờ đều cao mấy trượng, cách nhau mười mấy trượng, làm sao từ hai nơi cùng phóng ra ám khí? Vừa kinh ngạc vừa vui mừng, Hoàng Dung thốt lên:

- Là gia gia giá lâm chăng?

Chỉ nghe từ cái cột cờ bên trái phát ra tiếng cười của lão nhân, tiếp đến tiếng nói:

- Tiểu hữu Dương Quá, hai ta cùng xuống thôi chứ?

Từ cái cột cờ bên phải có tiếng đáp “Vâng”, rồi từ mỗi đỉnh cột cờ có một người nhảy xuống.

Dưới ánh trăng sao, tà áo hai người phát phơ, cùng nhảy xuống đài, một người râu trắng áo xanh, một người cụt tay, trường bào màu lam, chính là Hoàng Dược Sư và Dương Quá. Hai người đều rơi chênh chếch, cách đài cao vài trượng thì đã gặp nhau, Hoàng Dược Sư đưa tay phải nắm lấy tay trái của Dương Quá, từ trên không trung cùng đáp xuống. Mọi người nếu không nghe thấy tiếng nói của hai người trước, thì sẽ tưởng là tướng nhà trời hạ phàm.

Quách Tĩnh, Hoàng Dung vội nhảy lên đài hành lễ với Hoàng Dục Sư. Dương Quá quì xuống vái chào vợ chồng Quách Tĩnh, nói:

- Diệt nhi Dương Quá khấu đầu trước Quách bá bá, Quách bá mẫu.

Quách Tĩnh vội đưa tay đỡ chàng dậy, cười, nói:

- Quá nhi, ba món quà lớn của Quá nhi thật là...thật là...

Quách Tĩnh trong lòng cảm kích, không biết nói gì sau hai chữ “thật là”.

Quách Phù sợ phụ thân bắt nàng lạy tạ Dương Quá về ơn cứu mạng, liền chạy tới trước mặt Hoàng Dục Sư, nói:

- Ngoại công, may nhờ có công phu “Đạn chỉ thần thông” của ngoại công, cháu mới thoát khỏi song chưởng của kẻ gian.

Dương Quá nhảy xuống khỏi đài, đến trước mặt Quách Tương, nói:

- Tiểu muội tử, ta đến hơi muộn.

Quách Tương trống ngực đập đôn, hai má đỏ bừng, nói nhỏ:

- Đại ca ca tốn bao nhiêu công lo ba món quà lớn cho muội, thật là... thật là... vất vả cho đại ca ca.

Dương Quá cười, nói:

- Để mừng sinh nhật cho tiểu muội tử, mọi người gây náo nhiệt một phen cho vui vậy mà.

Nói rồi phát tay một cái.

Đại Đầu Quỷ gọi to:

- Tất cả ra đi!

Ở lối vào sân bãi, có tiếng nhắc lại thật lớn:

- Tất cả ra đi!

Xa xa lại có tiếng lặp lại “Tất cả ra đi!” như mệnh lệnh truyền lan.

Lát sau, từ cửa sân bãi có nhiều tốp người tiến vào có người xách đèn lồng, có người quảy gánh đồ, có người khiêng đạo cụ, họ tản ra bốn góc sân bãi, đóng cọc, kê sà, treo đèn, gõ trống, người người lũ lượt nhưng trật tự đâu ra đấy, tất cả lẳng lặng, không ai nói một lời, chỉ chăm chú vào công việc của mình.

Quần hùng thấy Dương Quá đã mang tới ba món quà lớn, đối với chàng đều phục sát đất, thấy chàng triệu tập đông người như vậy, hẳn

có việc lớn, không ngờ lát sau một sân khấu ở góc tây nam đã dựng xong, chiêm trống nổi lên, người ta bắt đầu diễn kịch múa rối, diễn tích “Bát tiên giá thọ”. Tiếp đó, ở góc tây bắc có đoàn kịch diễn vở “Mãn sàng hốt”, kể tích bảy con trai tám con rể chúc thọ sinh nhật Quách Tử Nghi. Thoáng chốc chỗ này bắn pháo hoa, chỗ kia diễn tuồng, cả sân bãi tràn ngập không khí vui vẻ. Các đoàn kịch Hồ Quảng, Tứ Xuyên, Hà Nam trình diễn tuyệt nghệ của mình.

Quần hùng tùy sở thích mà tìm xem thứ mình ưa thích, tiếng reo hò tán thưởng chốc chốc lại nổi lên.

Lúc này huynh đệ họ Sử đã dẫn bày mành thú đi khỏi, Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ và nhóm cao thủ Thanh Linh Tử cũng đã lẳng lặng rút đi.

Quách Tương thấy Dương Quá lo liệu cho nàng quá chu đáo thì sung sướng ứa nước mắt, nhất thời không biết nói gì. Quách Phù nhớ lại lúc ở miếu Dương Thái Phó, muội tử nói có một vị đại hiệp thiếu niên đến chúc mừng sinh nhật, bây giờ sự việc diễn ra đúng như vậy, thì không khỏi tức tối, cứ kéo tay Hoàng Dục Sư hỏi hết chuyện nọ chuyện kia, không thềm để ý đến cảnh náo nhiệt xung quanh.

Quách Tĩnh thấy Dương Quá lo liệu quá ư trịnh trọng cho tiểu nữ nhi, nghĩ chàng vẫn hành sự khó hiểu, nhưng chỉ trong một ngày hôm nay đã làm giúp ba việc lớn lao cho thành Tương Dương, bây giờ có vui đùa thì cứ để tùy thích, nên chỉ mỉm cười, khe khẽ lắc đầu.

Hoàng Dung hỏi phụ thân:

- Gia gia, gia gia hẹn trước với Quá nhi nấp ở trên đỉnh cột cờ hay sao?

Hoàng Dục Sư cười, nói:

- Đâu có! Một hôm ta đang thưởng nguyệt tại hồ Động Đình, bỗng nghe nửa đêm có người đến thăm Ân Ba điều tẩu (ông già câu cá), nói có gã Thần điều hiệp gì đó mời y đến thành Tương Dương phó hội. Ân Ba điều tẩu võ công không kém, tính nết cổ quái, ta thấy hơi lo lắng, sợ y làm điều gì bất lợi cho con gái ngoan, con rể tốt của ta, nên bí mật bám theo đến đây. Ai dè Thần điều hiệp lại là tiểu hữu Dương Quá, nếu biết sớm như thế, ta đâu phải tốn công?

Hoàng Dung biết phụ thân tuy vân du khắp nơi trên giang hồ, song vẫn luôn lo cho mình, thì cười, nói:

- Gia gia, lần này gia gia đừng đi đâu nữa, chúng ta đoàn tụ thôi.

Hoàng Dục Sư không đáp, vẫy vẫy tay với Quách Tương, cười

nói:

- Hài tử lại đây, để ngoại công ngắm coi nào.

Quách Tương chưa từng gặp ngoại công, vội bước tới thi lễ. Hoàng Dục Sư kéo tay nàng, ngắm kỹ khuôn mặt nhỏ bé của nàng, buồn rầu nói:

- Giống thật, giống thật!

Hoàng Dung biết phụ thân nhớ đến người vợ đã khuất, vừa bảo Quách Tương giống bà ngoại hồi thiếu nữ, sợ phụ thân buồn, nên không tiếp lời. Quách Phù cười, nói:

- Đâu có giống tí nào, ngoại công là Lão Đông Tà, nó là Tiểu Đông Tà...

Quách Tĩnh xằng giọng:

- Phù nhi, không được vô lễ với ngoại công!

Hoàng Dục Sư cả mừng, nói:

- Tương nhi, ngoại hiệu của Tương nhi là Tiểu Đông Tà ư?

Quách Tương hơi đỏ mặt, nói:

- Ban đầu tử tử gọi như vậy, sau đó ai cũng gọi theo.

Lúc này bốn đại trưởng lão Cái Bang vây quanh Dương Quá, luôn miệng cảm tạ, đều nói chàng đã lập đại công cho thành Tương Dương, lại đoạt về cây Đả cầu bổng, vạch trần mưu gian của Hoắc Đô, trả thù cho Lỗ bang chủ; nếu chàng chịu làm bang chủ bốn bang, thật không còn gì bằng.

Lương trưởng lão nói:

- Dương đại hiệp, Lỗ bang chủ của bốn bang không may đã mất...

Dương Quá đoán biết tâm tư của Lương trưởng lão, không đợi lão nói tiếp, đã cướp lời:

- Gia Luật đại gia văn võ song toàn, anh minh nhân nghĩa, là hảo bằng hữu của tụi hạ năm xưa, để Gia Luật đại gia làm bang chủ quý bang, nhất định sẽ kế thừa được đại nghiệp của ba vị Hồng, Hoàng, Lỗ bang chủ.

Hoàng Dục Sư hỏi vài câu về võ công của Quách Tương, quay đầu lại định vẫy Dương Quá tới nói chuyện, thấy chàng đã đi ra cổng sân bãi, bèn gọi:

- Dương Quá tiểu hữu, ta cũng đi đây!

Tay áo phe phẩy, thoáng chốc đã đuổi kịp Dương Quá, một già

một trẻ nắm tay nhau chìm vào bóng đêm.

Hoàng Dung có một câu rất cần nói với phụ thân, nhưng bên cạnh đông người, chưa tiện nói, ai ngờ phụ thân nói đi là đi liền, bèn kinh ngạc đuổi theo.

Nhưng Hoàng Dực Sư và Dương Quá đi rất nhanh, khi Hoàng Dung đuổi theo, thì đã xa hơn mười trượng.

Hoàng Dung gọi:

- Gia gia, Quá nhi, ở lại chơi vài hôm hẵng đi!

Chỉ nghe tiếng Hoàng Dực Sư văng vẳng từ xa:

- Bọn ta là giống người hoang dã, chỉ sợ bị câu thúc, cứ để bọn ta được tự do tự tại.

Câu cuối cùng nghe đã xa mấy chục trượng. Hoàng Dung thầm kêu khổ, thấy đuổi theo chẳng kịp, đành quay lại. Sân bãi vẫn chiêng trống râm rĩ vui nhộn.

Bốn vị trưởng lão Cái Bang chụm đầu thương nghị, một là nếu không bị Hoắc Đô gây rối, thì đã lập Gia Luật Tề làm bang chủ, hai là Dương Quá có đại ân với Cái Bang, chàng cũng tiến cử Gia Luật Tề, việc này có thể nói là thuận lý thành chương. Bốn người liền nắm rõ với Hoàng Dung, rồi lên đài tuyên bố lập Gia Luật Tề làm bang chủ.

Bang chúng theo lệ vốn có, tới nhỏ nước bọt vào người Gia Luật Tề. Quần hùng ngoài bang lũ lượt tiến lại chúc mừng.

Quách Tương thấy Dương Quá đến lần này chỉ mỉm cười nói với nàng vài lời đã lập tức chia tay, thì trong lòng buồn bã khó nói, nhìn tỷ tỷ hoan hoan hỉ hỉ đứng bên cạnh tỷ phu đáp lại lời chúc mừng của quần hùng, thì cảm thấy trong lòng hết sức đau khổ, bèn quay mình đi về nhà. Mới đi vài bước, Hoàng Dung đã đuổi theo, cầm tay nàng, dịu dàng nói:

- Tương nhi, sao vậy? Hôm nay không vui ư?

Quách Tương nói:

- Có, hài nhi vui lắm mà.

Nói rồi cúi đầu, nước mắt lưng tròng. Hoàng Dung làm gì chẳng hiểu tâm sự của nữ nhi, chỉ nói đùa vài câu cho nó khỏi buồn.

Hai mẹ con thông thả về phủ. Hoàng Dung theo con về tận buồng, hỏi:

- Tương nhi, con đã mệt hay chưa?

Quách Tương nói:

- Chưa ạ, mẹ, mẹ cả đêm không ngủ, nên đi nghỉ thôi.

Hoàng Dung ngồi xuống bên giường với con, đưa tay vuốt vuốt tóc, nói:

- Tương nhi, chuyện về đại ca Dương Quá, mẹ chưa hề nói với con. Chuyện này khá dài, nếu con chưa mệt, mẹ sẽ kể cho nghe.

Quách Tương lập tức phấn chấn, giục:

- Mẹ, mẹ kể đi.

Hoàng Dung nói:

- Chuyện này phải bắt đầu từ tổ phụ của Dương Quá.

Rồi thuật lại năm xưa Quách Khiếu Thiên và Dương Thiết Tâm kết nghĩa với nhau ở Ngưu Gia thôn phủ Lâm An; Quách, Dương hai nhà hứa hôn từ khi mới mang thai ra sao, sau Dương Khang nhận giặc làm cha, mãi quốc cầu vinh, cuối cùng chết mất xác thế nào; Dương Quá từ nhỏ sống ở đảo Đào Hoa, bị Quách Phù chặt mất cánh tay, rồi cảnh chia li với Tiểu Long Nữ ở Tuyệt Tình cốc ra sao, nhất nhất kể lại hết.

Quách Tương nghe mà kinh tâm động phách, cứ nắm chặt tay mẹ, lòng bàn tay ướt mồ hôi. Nàng đâu ngờ “đại ca ca” mà nàng thầm yêu trộm nhớ, lại có uyên nguyên sâu xa ngàn ấy với gia đình nàng; càng không thể ngờ chàng bị cụt tay chính là do tử tử, mà thê tử Tiểu Long Nữ của chàng sở dĩ bỏ đi cũng chính là do bị trúng độc châm tử tử phóng nhâm. Nàng vốn nghĩ Dương Quá chỉ là một vị hiệp sĩ giải cứu tương phùng với nàng, vì chàng anh tuấn hào hiệp mới khiến cho nàng tương tư; không ngờ bên trong lại là chuyện ân oán kéo dài đã ba đời. Khi Hoàng Dung kể xong, Quách Tương trong lòng bấn loạn, như si như say.

Hoàng Dung thở dài, nói:

- Ban đầu ta còn tưởng lầm, nghĩ Dương Quá làm quen với con là nuôi ý xấu. Ôi, nói về việc chân thành biết người, thì ta thua hẳn cha con. Dương Quá đại ca của con hôm nay làm ba việc lớn, đừng nói là Dương Quá hoàn toàn không có tà ý, dẫu có chẳng nữa, chúng ta cũng phải chịu ơn sâu nặng của Dương Quá.

Quách Tương lấy làm lạ, hỏi:

- Mẹ, Dương đại ca sao lại có tà ý? Tà ý thế nào?

Hoàng Dung nói:

- Ban đầu ta còn tưởng lầm, nghĩ Dương Quá căm hận Quách gia

chúng ta, nên lấy thân xác con để trả thù.

Quách Tương lắc đầu, nói:

- Làm gì có chuyện đó? Nếu Dương đại ca muốn giết hài nhi cho hả giận, thì việc đó dễ như trở bàn tay; ở gần bến Phong Lăng, Dương đại ca chỉ cần búng ngón tay một cái là hài nhi chết liền, đâu phải tốn công nhọc sức?

Hoàng Dung nói:

- Con là tiểu hài tử, chưa hiểu đâu. Nếu Dương Quá muốn làm khổ con, muốn làm cho gia đình ta đau khổ thì sẽ có cách độc ác gấp mười lần việc giết con. Ôi, việc đó không nói nữa. Bây giờ ta cũng đã biết Dương Quá sẽ không làm thế. Nhưng ta vẫn còn lo một việc, trong lòng thấp thỏm không yên.

Quách Tương hỏi:

- Mẹ, mẹ lo chuyện gì vậy? Hài nhi thấy Dương đại ca không còn để bụng chuyện cũ nữa đâu. Dương đại ca cũng sắp được đoàn tụ với Dương đại tẩu, bây giờ trong lòng sung sướng, sẽ quên hết chuyện cũ.

Hoàng Dung thở dài, nói:

- Ta thấp thỏm không yên chính là lo Dương Quá không gặp được Tiểu Long Nữ nữa.

Quách Tương giật mình, nói:

- Sao lại thế? Dương đại ca chính miệng bảo con rằng Dương đại tẩu bị trọng thương, được Nam Hải thần ni chữa trị, hẹn sẽ tái hợp sau mười sáu năm. Hai vợ chồng Dương đại ca tình thâm ái trọng, chờ nhau lâu chừng ấy, sao lại không tái hợp?

Hoàng Dung cau mày, ậm ừ. Quách Tương lại nói:

- Dương đại ca kể, Dương đại tẩu dùng kiếm khắc trên sườn Đoạn Trường nhai dòng chữ “Mười sáu năm sau tái hợp ở đây, phu thê thâm tình, xin đừng lỡ hẹn”. Nào là “vô cùng trân trọng, mong ngày đoàn tụ” chẳng lẽ dòng chữ ấy là giả hay sao?

Hoàng Dung nói:

- Dòng chữ ấy hoàn toàn là thật, không giả chút nào, nhưng ta chỉ lo Tiểu Long Nữ tương ái Dương Quá quá sâu, nên Dương Quá cuối cùng lại không gặp được nàng ta.

Quách Tương không rõ ngụ ý của mẫu thân, ngơ ngác nhìn mẹ, Hoàng Dung nói:

- Mười sáu năm trước, hai vợ chồng Dương đại ca của con đều bị

trọng thương, Dương đại ca của con còn có thể chữa trị, Tiểu Long Nữ thì độc nhập cao hoang. Dương đại ca của con thấy ái thể không khỏi thì cũng không thiết sống nữa, dù có tiên đan diệu dược, Dương Quá cũng không chịu uống.

Hoàng Dung nói đến đây, giọng càng thêm nhu hòa:

- Ôi, có những việc con còn nhỏ, chưa thể hiểu được.

Quách Tương ngơ ngác xuất thần, lát sau ngẩng đầu nói:

- Mẹ, nếu hài nhi là Dương đại tẩu, hài nhi sẽ giả bộ khỏe lại, để cho chàng uống thuốc chữa bệnh.

Hoàng Dung ngẩn ra, không ngờ nữ nhi tuy còn ít tuổi, đã có ý nghĩ quen mình vì người khác như thế, nói:

- Đúng, ta chỉ lo hồi ấy Tiểu Long Nữ cũng vì nghĩ thế, mới bỏ Dương Quá mà đi. Nàng ta khắc chữ dặn lại, rằng “phu thê thâm tình, xin đừng lỡ hẹn”. Hồi ấy nhìn dòng chữ, ta đoán Tiểu Long Nữ tự dưng bỏ đi, là vì muốn Dương đại ca của con yên tâm chờ nàng ta mười sáu năm. Ôi, Tiểu Long Nữ tưởng rằng sau mười sáu năm trời đằng đẳng, tình cũ của Dương Quá có sâu đậm đến đâu cũng sẽ phai nhạt; dẫu có buồn một chút, cũng sẽ thương thân mà không tìm cách tự tận nữa.

Quách Tương nói:

- Thế còn Nam Hải thần ni?

Hoàng Dung nói:

- Chuyện Nam Hải thần ni là do ta bịa ra. Trên thế gian không hề có nhân vật đó.

Quách Tương cả kinh, run giọng, nói:

- Không... không hề có Nam Hải thần ni ư?

Hoàng Dung thở dài, nói:

- Hôm ấy bên Đoạn Trường nhai ở Tuyệt Tình cốc ta thấy Dương Quá quá đau khổ, ta không nỡ, đành bịa ra chuyện Nam Hải thần ni để an ủi, giúp Dương Quá yên tâm chờ đợi mười sáu năm ấy. Ta bảo Nam Hải thần ni ở trên đảo Đại Trí, thực ra không hề có hòn đảo ấy. Ta bảo Nam Hải thần ni dạy chuồng pháp cho ngoại công của con, khiến Dương Quá càng tin thêm. Dương đại ca của con thông minh tuyệt đỉnh, nếu ta không bịa như thật, làm sao y chịu tin? Nếu y không tin, chẳng hóa ra một phen khổ tâm lo liệu của Tiểu Long Nữ uổng phí hay sao?



Quách Tương nói:

- Mẹ nghĩ Dương đại tẩu đã chết rồi ư? Lời hẹn mười sáu năm chỉ để đánh lừa Dương đại ca thôi ư?

Hoàng Dung vội nói:

- Không, không! Không chừng Tiểu Long Nữ vẫn còn sống; đến kỳ hẹn, nếu nàng đến gặp Dương Quá, thì tạ trời tạ đất. Tiểu Long Nữ là truyền nhân duy nhất của phái Cổ Mộ, tổ sư sáng phái phái Cổ Mộ là Lâm Triều Anh học vấn uyên bác, nội công ngoại công đều đạt cảnh giới xuất thần nhập hóa, nếu có truyền lại công phu thần kỳ giúp cho Tiểu Long Nữ không bị chết, thì cũng là chuyện hợp lý.

Quách Tương bết lo, nói:

- Đúng thế! Hải nhi cũng nghĩ thế, Dương đại tẩu là người quá tốt, Dương đại ca tương ái như vậy, nàng sẽ không chết đâu. Nếu đến kỳ hẹn mà Dương đại ca không gặp được Dương đại tẩu, liệu chàng có phát điên hay không?

Hoàng Dung nói:

- Hôm nay ngoại công của con đến, ta muốn nhờ ngoại công của con hoàn tất trọn vẹn câu chuyện hoang đường về Nam Hải thần ni giúp ta. Nhưng chưa kịp nói.

Quách Tương cũng lo lắng, nói:

- Hiện thời Dương đại ca chính đang đi cùng ngoại công của hải nhi, nhất định chàng sẽ hỏi về Nam Hải thần ni. Ngoại công không rõ tiền nhân hậu quả, chuyện sẽ vỡ lở, thì làm thế nào?

Hoàng Dung nói:

- Nếu Tiểu Long Nữ có thể đoàn tụ với Dương Quá, thì đó là điều đại cát, mọi việc đều tốt đẹp. Còn đến kỳ hẹn mà Dương Quá không thấy Tiểu Long Nữ, thì y sẽ phát cuồng, không biết sẽ đại náo ra sao đây? Dương Quá căm hận ta nói dối đánh lừa y, khiến y đợi chờ khổ sở suốt mười sáu năm trời.

Quách Tương nói:

- Mẹ đừng lo. Mẹ chỉ muốn tốt cho Dương đại ca. Mẹ có hảo tâm, đã cứu sống chàng.

Hoàng Dung nói:

- Không kể Quách Dương hai nhà ba đời tương giao, chỉ riêng Dương Quá đã mấy phen cứu sống cha con, mẹ con, chị con và con, hôm nay lại lập đại công với thành Tương Dương, tuy nói chúng ta có

chút ân huệ với y, nhưng cũng chẳng thấm thía, không bằng một phần vạn công ơn của y đối với Quách gia ta. Quá nhi một đời cô khổ, ba mươi mấy tuổi đầu vẫn chẳng được hưởng vài ngày vui.

Quách Tương rầu rĩ cúi đầu, nghĩ: “Đại ca ca nếu không gặp lại Dương đại tẩu, chỉ sợ chàng sẽ phát điên thật mất”. Hoàng Dung lại nói:

- Dương đại ca của con là một người chí tính chí tình, chỉ vì từ nhỏ gặp nhiều bất hạnh, nên tính nết không tránh khỏi cô độc, hành sự thường thường ngoài dự liệu.

Quách Tương gượng cười, nói:

- Dương đại ca cũng như ngoại công và hài nhi, đều là tà phái.

Hoàng Dung nghiêm nghị nói:

- Đúng, Dương Quá là người tốt, nhưng có điểm tà khí. Nếu Tiểu Long Nữ không may đã qua đời, thì dù thế nào con cũng chớ có gặp lại y.

Quách Tương không ngờ mẫu thân cuối cùng lại dặn như thế, vội hỏi:

- Vì sao? Vì sao không nên gặp lại Dương đại ca?

Hoàng Dung nắm tay nàng, nói:

- Nếu Dương Quá cuối cùng đoàn tụ được với Tiểu Long Nữ, con muốn theo họ đi du ngoạn chân trời góc biển thì cứ đi, thích đến chơi ở nhà vợ chồng Dương đại ca thì cứ việc, ta không e ngại gì cả. Nhưng nếu y không gặp lại được Tiểu Long Nữ, thì Tương nhi, con chưa biết Dương đại ca của con là người thế nào đâu, y mà nổi điên lên thì việc gì cũng dám làm đó.

Quách Tương run run nói:

- Mẹ, nếu Dương đại ca không gặp được Dương đại tẩu, sẽ hết sức đau khổ, chúng ta phải cố mà khuyên chàng mới được.

Hoàng Dung chậm rãi lắc đầu, nói:

- Y không nghe lời khuyên đâu.

Quách Tương hỏi:

- Mẹ, nếu không gặp, liệu Dương đại ca đau khổ quá, có định tự tận nữa hay chẳng?

Hoàng Dung ngẫm nghĩ một lát, nói:

- Tâm tư của nhiều người, ta đều đoán trúng, riêng Dương đại ca của con thì từ khi y còn nhỏ, ta đã không đoán được, nên ta không

cho phép con gặp lại y. Trừ phi y cùng đến với Tiểu Long Nữ, thì lại là chuyện khác.

Quách Tương ngẩn ngơ xuất thân, không nói gì.

Hoàng Dung nói tiếp:

- Tương nhi, ta chỉ mong tốt đẹp cho con, nếu con không vâng lời ta, sau này có hối cũng không kịp đó.

Thấy nữ nhi hơi cau mày, nước mắt lưng tròng, bèn dịu dàng nói:

- Tương nhi, để ta kể thêm chuyện này cho con nghe, chuyện về phụ thân Dương Khang của Dương đại ca con.

Liên thuật chuyện Dương Thiết Tâm nhận Mục Niệm Từ làm nghĩa nữ, bày cuộc tử võ kén chồng nên gặp Dương Khang, rồi Dương Khang tác ác đa đoan, Mục Niệm Từ vẫn thủy chung nặng tình với Dương Khang, sau khi sinh hạ Dương Quá, đã chết trong đau khổ thế nào. Cuối cùng nói:

- Mục Niệm Từ tử tử phẩm mạo song toàn, đúng là một hảo nữ nhân hiếm có, chỉ vì dành chân tình không đúng chỗ mà lâm vào tình cảnh như thế.

Quách Tương nói:

- Mẹ, Mục Niệm Từ a di không có cách nào khác. Mục Niệm Từ a di đã thích Dương thúc thúc, thì dù Dương thúc thúc có muôn lần sai, Mục Niệm Từ a di cũng cứ thích đến cùng.

Hoàng Dung chăm chú nhìn mặt nữ nhi, nghĩ: “Nó còn nhỏ, sao đã hiểu nhiều đến thế?” Thấy con mệt mỏi, hai mắt díp lại, bèn giúp con cởi áo ngoài, tụt hài vớ, kéo chăn đắp, nói:

- Nhắm mắt vào nào, mẹ chờ con ngủ rồi sẽ đi ra.

Quách Tương vâng lời, nhắm mắt, lát sau nghe hơi thở đều đều, đã đi vào giấc ngủ.

Hoàng Dung nhìn khuôn mặt nhỏ xinh xắn của nữ nhi, nghĩ: “Trong ba đứa con, mẹ lo cho con nhiều nhất. Trong ba chị em con, mẹ yêu đứa nào nhất, thật là khó nói”. Đoạn đi về phòng ngủ mình.

Đêm khuya thì huynh đệ họ Võ phi ngựa về bẩm báo, nói rằng kho lương thảo của đại quân Mông Cổ ở Nam Dương quả nhiên đã bị đốt sạch; kho hoả dược cháy nổ, giết chết không ít binh sĩ Mông Cổ, lửa cháy vẫn chưa tắt hẳn, tiền quân Mông Cổ thoái binh trăm dặm, hiện đang án binh bất động. Thành Tương Dương được tin này vô cùng vui mừng, bốn chữ “Thần điều đại hiệp” không ngớt vang lên ở

cửa miệng mọi người. Có người thêm mắm thêm muối, kể rằng Dương Quá ba đầu sáu tay, đã đánh tan hai cánh quân địch ở Tân Dã và Đặng Châu như thế nào, đốt kho lương thảo Nam Dương ra sao một cách vô cùng sinh động, tựa hồ chính mình chứng kiến không bằng.

Đêm ấy vợ chồng Quách Tĩnh được An phủ sứ Lã Văn Đức mời đến thương nghị quân tình, quá nửa đêm mới về. Sáng sớm hôm sau, Gia Luật Tề, Quách Phù, Quách Phá Lỗ như thường lệ tới hậu đường vấn an phụ mẫu, đợi hồi lâu không thấy Quách Tương đến. Hoàng Dung lo ngại, sai a hoàn tới phòng nhị tiểu thư xem sao. lát sau a hoàn trở lại cùng với “Tiểu bồng đầu” của Quách Tương, bẩm rằng “Nhị tiểu thư đêm qua không ngủ ở trong buồng”.

Hoàng Dung kinh ngạc, vội hỏi:

- Tại sao đêm qua người không tới bẩm báo?

“Tiểu bồng đầu” nói:

- Đêm qua phu nhân về quá khuya, tì nữ không dám đến bẩm báo, ngõ nhị tiểu thư chẳng mấy chốc sẽ về buồng, ai dè đợi đến giờ vẫn chưa về.

Hoàng Dung ngẫm nghĩ, rồi đến buồng của nữ nhi quan sát, thấy quần áo và binh khí, tiền bạc Quách Tương đều không mang theo, đang lấy làm lạ, bỗng nhìn thấy dưới gối có chìa ra một mẩu giấy trắng. Hoàng Dung đoán có chuyện bất ổn, thầm kêu khổ cầm lên, mở ra xem, trong đó viết:

Gia gia má má tôn giám: nữ nhi đi khuyên Dương đại ca dù gì cũng không nên tự vẫn, khuyên được rồi, nữ nhi sẽ về ngay. Nữ Tương khấu thượng.

Hoàng Dung ngây người, không nói nên lời, nghĩ: “Con bé thật quá ngây thơ! Dương Quá là người thế nào kia chứ, ngoài Tiểu Long Nữ ra, hần đâu chịu nghe lời khuyên của ai? Nếu đã chịu nghe lời khuyên, hần đã không phải là Dương Quá”. Cũng định đi tìm Quách Tương, nhưng hai đạo quân nam bắc của Mông Cổ đang nhắm tấn công thành Tương Dương bất cứ lúc nào, hiện thời làm sao có thể dấn thân vào giang hồ lo chuyện riêng của nữ nhi? Sau khi bàn với Quách Tĩnh, liền viết thư khẩn thiết thông báo các nơi, sai tám đệ tử Cái Bang đặc lực mang đi bốn phía tìm kiếm Quách Tương, lệnh cho nàng phải về nhà ngay.

Hôm ấy sau khi nghe mẫu thân thuật chuyện cũ, Quách Tương tuy ngủ thiếp đi, nhưng liên tiếp thấy ác mộng, lúc thấy Dương Quá

vung kiếm tự sát, lúc thấy chàng bị cụt nốt cánh tay còn lại, lúc lại thấy chàng nhảy từ trên sườn núi cao muôn trượng xuống vực, máu thịt be bét. Tỉnh giấc, mồ hôi lạnh vã ra đầy mình, nàng ngồi dậy, nghĩ: “Dương đại ca đưa cho mình ba cái kim châm, đáp ứng ba điều ước. Hiện thời còn một cái kim châm, ta muốn khuyên Dương đại ca dù gì cũng không nên tự vẫn. Chàng là người hào hiệp, đã nói tất giữ lời. Ta phải đi tìm chàng thôi”. Thế là nàng viết vài chữ để lại, rồi đi ra khỏi thành.

Nhưng Dương Quá và Hoàng Dược Sư dắt nhau đi đâu, thật không có manh mối gì. Quách Tương đi đã hơn ba chục dặm, bụng đói ngấu, muốn tìm một phạn điểm ăn lót dạ, nhưng trăm họ bên ngoài thành Tương Dương sợ quân địch đến, đã bỏ chạy hết cả, đừng nói phạn điểm, một ngôi nhà thông thường cũng chẳng còn ai ở lại. Quách Tương chưa từng một mình xa nhà, không ngờ ra đường lại khó khăn thế này, bèn ngồi xuống một tảng đá bên đường mà nghỉ, hai tay chống cằm.

Ngồi một lát, nàng nghĩ: “Không có phạn điểm, thì tìm vài thứ quả dại ăn cho đỡ đói”. Đưa mắt nhìn bốn phía, trong vòng vài dặm chẳng thấy có lấy một cây ăn trái. Đang chưa biết làm gì, bỗng nghe có tiếng vó ngựa, một con ngựa chạy từ phía đông sang phía tây, ngồi trên lưng ngựa là một lão tăng nhân cực cao cực gầy, thân mặc hoàng bào. Con ngựa phi nhanh, thoáng chốc đã vọt qua. Qua được mấy trượng, lão tăng bỗng quay đầu ngựa, trở lại trước mặt Quách Tương, hỏi:

- Tiểu cô nương là ai? Tại sao lại tha thân một mình ở đây?

Quách Tương thấy lão tăng mục quang như tia chớp thì giật mình, chợt nhớ đến Nhất Đăng đại sư mà nàng đã gặp tại đầm Hắc Long, nàng nghĩ: “Nhất Đăng đại sư hiền từ vô cùng, lão tăng này hẳn cũng là người tốt”. Bèn đáp:

- Tiểu nữ họ Quách, cần đi tìm một người.

Lão tăng hỏi:

- Cô nương tìm ai?

Quách Tương hơi nghiêng đầu mỉm cười, nói:

- Lão hòa thượng lo chuyện bao đồng, tiểu nữ không nói đâu.

Lão tăng nói:

- Người mà cô nương cần tìm hình dạng thế nào, không chừng lão phu đã gặp, có thể chỉ đường cho.

Quách Tương nghĩ đúng vậy, bèn nói:

- Tiểu nữ cần tìm một người rất dễ nhận dạng, ấy là một thanh niên cụt tay phải. Người đó hoặc đi cùng với một con chim điều, hoặc đi một mình.

Lão tăng chính là Kim Luân pháp vương, nghe nàng nói đến người cần tìm chính là Dương Quá thì vừa kinh ngạc vừa vui mừng, nói:

- Ô, cô nương muốn tìm một người họ Dương tên Quá chứ gì?

Quách Tương cả mừng, nói:

- Vâng, lão hòa thượng quen biết chàng ư?

Pháp vương cười, nói:

- Sao bản tăng lại không biết? Dương Quá là tiểu bằng hữu của bản tăng. Bản tăng quen biết Dương Quá từ khi cô nương chưa ra đời kia.

Quách Tương hơi đỏ mặt, cười, hỏi:

- Đại hòa thượng, pháp danh của lão là gì?

Pháp vương nói:

- Bản tăng là Chô mô lung ma.

Chô mô lung ma là tên một đỉnh núi cao ở Tây Tạng, đỉnh núi này cao nhất thiên hạ, Pháp vương tiện miệng nói ra, ngụ ý lão có võ công cao siêu, không ai bằng.

Quách Tương cười, nói:

- Cái gì Chân mi mi xoa, pháp danh sao dài thế?

Pháp vương nói:

- Là Chô mô lung ma.

Quách Tương nói:

- Vâng, là Chô mô lung ma đại sư, đại sư có biết đại ca ca của tiểu nữ ở đâu hay không?

Pháp vương hỏi:

- Đại ca ca của cô nương ư?

Quách Tương nói:

- Là Dương Quá ấy.

Pháp vương nói:

- À, cô nương gọi Dương Quá là đại ca ca, cô nương bảo cô nương họ Quách thì phải?

Quách Tương lại hơi đỏ mặt, nói:

- Chúng tôi là chỗ thế giao, Dương đại ca hồi nhỏ sống ở gia đình tiểu nữ.

Pháp vương chợt nảy ra một ý, nói:

- Bần tăng có một người quen bên ngoài rất thân thiết. Người ấy võ nghệ cao cường, lừng danh thiên hạ, cũng họ Quách, đơn danh một chữ Tĩnh, không hiểu cô nương có biết người ấy hay không?

Quách Tương chợt dạ, nghĩ: “Mình trốn nhà đi, lão ta đã là bằng hữu của gia gia, không khéo lại định bắt mình về nhà, vậy nói không là hơn”. Bèn nói:

- Đại sư nói Quách đại hiệp ấy à? Vị ấy là trưởng bối trong gia tộc tiểu nữ. Đại sư đến thăm Quách đại hiệp đấy à?

Pháp vương khôn ngoan lão luyện, thần sắc của Quách Tương chỉ hơi khác, lão đã nhận biết ngay.

Liên thở dài, nói:

- Bần tăng với Quách đại hiệp hơn hai chục năm nay chưa gặp lại, mấy hôm trước ở phương bắc nghe tin dữ, bảo Quách đại hiệp đã từ trần, bần tăng lòng đau như cắt, vội gấp rút đi cho kịp đến trước linh tiền bái biệt Quách đại hiệp. Ôi, đại anh hùng không may chết sớm, đúng là trời không có mắt!

Nói đến đây, hai hàng lệ chảy ròng ròng. Lão nội công thâm hậu, có thể điều khiển cơ nhục toàn thân theo ý muốn, nhỏ vài giọt nước mắt, đâu có gì khó.

Quách Tương thấy lão khóc lóc bi thiết, tuy thừa biết phụ thân không sao cả, nhưng cũng se lòng, nói:

- Đại sư khỏi cần bi thương, Quách đại hiệp chưa chết đâu.

Pháp vương lắc đầu, nói:

- Cô nương đừng nói dối, tiểu hài nhi làm sao biết chuyện người lớn kia chứ?

Quách Tương nói:

- Tiểu nữ vừa mới từ trong thành Tương Dương ra đây sao lại không biết? Vừa tối hôm qua tiểu nữ còn gặp Quách đại hiệp.

Pháp vương không còn nghi ngờ gì nữa, ngửa mặt cười to nói:

- Phải rồi, cô nương là tiểu thư của Quách đại hiệp.

Đột nhiên lão lại lắc đầu, nói:

- Không, không đúng. Tiểu thư của Quách đại hiệp là Quách Phù, bần tăng cũng quen. Quách Phù năm nay phải đến ba mươi lăm tuổi, đâu có bé như cô nương?

Quách Tương không nhận được câu nói khích ấy, nói:

- Đây là đại tỷ tỷ của tiểu nữ, tên là Quách Phù, còn tiểu nữ là Quách Tương.

Pháp vương cả mừng, nghĩ: “Hôm nay đúng là đại may mắn, món quà tự dâng đến tận tay”. Lão nói:

- Như vậy Quách đại hiệp quả thật chưa chết.

Quách Tương thấy lão tỏ vẻ vui mừng, lại tưởng lão ta mừng rỡ vì phụ thân nàng còn sống, nghĩ con người này thật tử tế, nên nói:

- Dĩ nhiên là chưa chết! Gia gia của tiểu nữ mà chết, thì tiểu nữ đã khóc sưng mắt lên rồi.

Pháp vương vui vẻ nói:

- Hay, hay lắm, bần tăng tin cô nương. Quách nhị cô nương, vậy thì bần tăng không đến thành Tương Dương nữa. Phiền cô nương thưa lại với lệnh tôn Quách đại hiệp và lệnh đường Hoàng bang chủ, rằng có người quen cũ là Chô mô lung ma gửi lời kính thăm.

Lão đoán chắc Quách Tương nhất định sẽ hỏi lão về Dương Quá, bèn dùng lối thoái để tiến, chấp hai tay chào, rồi định nhảy lên ngựa.

Quách Tương nói:

- Ô lão hòa thượng, sao hòa thượng lại là người không biết điều như thế?

Pháp vương hỏi:

- Sao bần tăng lại là người không biết điều?

Quách Tương nói:

- Tiểu nữ nói cho hòa thượng biết tin của phụ thân, hòa thượng lại chẳng cho tiểu nữ biết tin tức gì của Dương đại ca, đã bỏ đi đâu vậy?

Pháp vương nói:

- Ô, hôm qua tại một sơn cốc phía bắc Nam Dương, bần tăng có trò chuyện nửa ngày với tiểu hữu Dương Quá; chàng ta chín phần mười là đang luyện kiếm ở đó cô nương cứ đến đấy mà tìm.

Quách Tương hơi cau mày, nói:

- Ở đấy có nhiều sơn cốc, biết tìm đâu được, xin hòa thượng nói rõ



hơn một chút.

Pháp vương ngẫm nghĩ một lát, nói:

- Thôi được, bản tăng vốn cũng đi lên mạn bắc, để bản tăng dẫn cô nương đi vậy.

Quách Tương cả mừng, nói:

- Đa tạ hòa thượng.

Pháp vương dắt ngựa lại, nói:

- Tiểu cô nương hãy cưỡi ngựa, bản tăng đi bộ cho!

Quách Tương nói:

- Như thế sao tiện?

Pháp vương cười, nói:

- Con ngựa bốn chân này vị tất đã chạy nhanh bằng cặp giò của bản tăng.

Quách Tương đã định nhảy lên yên, bỗng nói:

- Ôi, đại hòa thượng, tiểu nữ đói bụng quá, đại hòa thượng có gì ăn tạm không?

Pháp vương lấy ra bao lương khô, Quách Tương ăn vài miếng rồi lên ngựa.

Pháp vương đi bên cạnh ngựa. Quách Tương chợt nhớ câu Pháp vương vừa nói “Con ngựa bốn chân này vị tất đã chạy nhanh bằng cặp giò của bản tăng”, bèn nói:

- Đại hòa thượng, tiểu nữ chờ hòa thượng ở đằng trước.

Lời chưa dứt, nàng đã phi ngựa đi.

Con ngựa này chạy rất khỏe. Quách Tương chỉ cảm thấy gió ù ù bên tai, cây cối vùn vụt lùi về phía sau, thoáng chốc đã vượt hơn một dặm. Nàng ngoảnh lại phía sau, cười gọi:

- Đại hòa thượng, có theo kịp hay không?

Nàng kinh ngạc không thấy Pháp vương ở sau lưng. Đột nhiên lại nghe tiếng lão ta từ bụi cây trước mặt vọng tới:

- Quách cô nương, con ngựa của bản tăng chạy chậm, cô nương hãy quát cho nó vài roi!

Quách Tương lấy làm lạ: “Tại sao lão hòa thượng lại ở phía trước?” Nàng phi ngựa lên, thấy Pháp vương rảo bước đằng trước mười trượng, nàng vút roi, con ngựa phóng nhanh hơn, nhưng thủy chung lão ta vẫn ở đằng trước. Lúc này hai người đã đi trên con đường lớn

phía bắc thành Tương Dương, trước mặt là bình dã, vó ngựa tung bụi màu hoàng thổ, còn khi nhìn Kim Luân pháp vương, thì trông lão cứ như cưỡi gió mà lướt đi. Quách Tương thán phục, nghĩ: “Lão hòa thượng không có võ công cao siêu như thế, đã chẳng kết giao với gia gia”. Liên gọi:

- Đại hòa thượng, hòa thượng là bề trên, hãy cưỡi ngựa đi, để tiểu nữ chạy theo cho.

Pháp vương ngoảnh lại, cười, nói:

- Chúng ta hà tất lãng phí thời gian đi đường? Sớm tìm được đại ca ca của cô nương có hơn không?

Lúc này con ngựa đã không thể phi nhanh bằng lúc trước, nên càng cách xa Pháp vương hơn.

Bỗng có tiếng vó ngựa từ mạn bắc, rồi có hai người phóng ngựa ngược chiều. Pháp vương nói:

- Chúng ta hãy cướp hai con ngựa kia, như thế sẽ đi nhanh hơn.

Thoáng chốc hai con ngựa kia đã chạy tới, Pháp vương dang hai tay, nói:

- Xuống ngựa mà đi!

Hai con ngựa sợ hãi, cùng cất tiếng hí dài, nhảy dựng hai vó trước. Hai người cưỡi ngựa rất thạo, vẫn bám chắc trên lưng ngựa, một người quát:

- Làm gì vậy, muốn chết hả?

Nói đoạn vụt roi ngựa xuống. Quách Tương kêu lên:

- Trường Tu Quỷ, Đại Đầu Quỷ, đừng động thủ, là người mình đó!

Hai người cưỡi ngựa chính là Trường Tu Quỷ và Đại Đầu Quỷ trong Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ.

Lúc này Kim Luân pháp vương tay trái đã chộp được cái roi ngựa của Đại Đầu Quỷ, không ngờ Đại Đầu Quỷ tuy lùn nhưng có thần lực, cái roi ngựa làm bằng da bò rất dai, lực giật roi của Pháp vương phải mạnh vài trăm cân, cái roi ngựa vẫn không đứt, cũng không bị tuột khỏi tay Đại Đầu Quỷ. Pháp vương nói:

- Hảo tiểu tử!

Rồi tăng lực giật mạnh, huych một cái, kéo luôn Đại Đầu Quỷ ngã ngựa.

Đại Đầu Quỷ cả giận, buông roi, định nhảy xuống liều chết với Pháp vương. Trường Tu Quỷ nói:

- Tam đệ hãy khoan! Quách nhị tiểu thư, tại sao tiểu thư lại đi cùng Kim Luân pháp vương?

Năm xưa, khi Kim Luân pháp vương cùng Dương Quá đến Tuyệt Tình cốc, Trường Tu Quý Phàn Nhất Ông đã gặp nên nhớ mặt lão ta.

Quách Tương cười, nói:

- Đại thúc nhận lầm người rồi, đây là Chô mô lung ma đại sư, là hảo bằng hữu của gia gia tiểu nữ. Kim Luân pháp vương là kẻ đối đầu với gia gia, không phải người này đâu.

Trường Tu Quý hỏi:

- Tiểu thư gặp lão hòa thượng này ở đâu?

Quách Tương nói:

- Tiểu nữ vừa mới gặp, vị hòa thượng này bảo gia gia tiểu nữ chết rồi, thế có tức cười không chứ? Chô mô lung ma đại sư muốn dẫn tiểu nữ đi gặp đại ca ca.

Đại Đầu Quỷ nói:

- Nhị tiểu thư mau lại đây, lão hòa thượng này không phải là người tử tế đâu.

Quách Tương bán tín bán nghi, nói:

- Lão ta đánh lừa tiểu nữ ư?

Đại Đầu Quỷ nói:

- Thần điều đại hiệp đi xuống phía nam, sao lão ta lại dẫn tiểu thư lên phía bắc?

Kim Luân pháp vương cười cười, nói:

- Hai tên lùn này hồ thuyết bất đạo.

Rồi lão ta vọt ngay tới bên cạnh nhị Quỷ, song chưởng cùng vỗ xuống đỉnh đầu họ.

Hơn mười năm nay, Kim Luân pháp vương ở Mông Cổ khổ luyện “Long tượng bát nhã công”, là môn thần công hộ pháp tối cao trong Mật tông. “Long tượng bát nhã công” gồm có mười ba tầng. Tầng thứ nhất dễ hơn cả, dù là người ngu dốt, chỉ cần một, hai năm cũng luyện thành. Tầng thứ hai khó gấp đôi tầng thứ nhất, tốn ba, bốn năm luyện tập. Tầng thứ ba khó gấp đôi tầng thứ hai, tốn bảy, tám năm. Cứ thế càng về sau càng khó hơn, thường thường tốn ba chục năm khổ luyện. Mười ba tầng “Long tượng bát nhã công” chưa có ai luyện được đến tầng thứ mười. Môn công phu này tuần tự tiệm tiến, về lý vốn ai cũng có thể luyện xong. Nếu có người thọ vài trăm tuổi, thế nào

cuối cùng cũng luyện thành. Có điều là tuổi thọ của người ta hữu hạn, các vị cao tăng trong Mật tông đến lúc sắp chết luyện được đến tầng thứ bảy, thứ tám thường nôn nóng, sa vào tình cảnh dục tốc bất đạt rất nguy hiểm. Thời Bắc Tống, ở Tây Tạng từng có một vị cao tăng luyện được đến tầng thứ chín, tiếp tục dũng mãnh tinh tiến, nhưng luyện đến tầng thứ mười thì tâm ma đột khởi, không chế ngự được, cuối cùng nhảy múa như điên bảy ngày bảy đêm, tự đứt kinh mạch mà chết.

Kim Luân pháp vương đúng là một bậc kỳ tài hiếm thấy nhiều đời. Lão khổ luyện, tiến cảnh cực nhanh, cuối cùng vượt qua được tầng thứ chín cam go, hiện đã đạt đến tầng thứ mười, thật là cổ kim chưa từng có, tuy không thể bảo sau không ai bằng, nhưng đúng là trước chưa có ai. Nghe nói mỗi đòn “Long tượng bát nhả công” đánh ra bằng đại lực của mười con voi mười con rồng. Pháp vương tự biết còn đủ thời gian luyện đến tầng thứ mười một, song hiện thời lão đã vô địch thiên hạ. Năm xưa lão bại dưới kiếm của Dương Quá và Tiểu Long Nữ, là bình sinh kỳ sỉ đại nhục; nay công lực của lão đã tăng tiến gấp bội, nhân dịp hoàng đế Mông Cổ ngự giá thân chinh, lão cũng đi theo, muốn dùng song chưởng đánh bại vợ chồng Dương, Long để rửa mối nhục năm nào.

Lúc này Pháp vương song chưởng cùng đánh ra. Đại Đầu Quỷ giơ tay đỡ, rắc một cái, cánh tay gãy liền, trán bị trúng chưởng, không kịp kêu một tiếng, lập tức bỏ mạng. Trường Tu Quỷ công lực thâm hậu hơn nhiều, thấy đòn của đối phương quá lợi hại, liền sử chiêu “Thác thiên thế”, đưa hai tay lên đỡ, cảm thấy một sức nặng ngàn cân đè xuống, hai mắt tối sầm, ngã sấp xuống.

Quách Tương cả kinh, kêu to:

- Hai người này là bằng hữu của tiểu nữ, sao lão lại dả thương họ như vậy?

Trường Tu Quỷ nhổ ra một ngụm máu tươi, chồm dậy, ôm chặt lấy hai chân Pháp vương, miệng kêu:

- Cô nương mau chạy đi!

Pháp vương tay trái chộp lưng Trường Tu Quỷ, định nhấc lên ném đi, nhưng Trường Tu Quỷ quyết bảo vệ Quách Tương, hai tay cứ như hai cái vòng sắt ghì chặt hai chân Pháp vương. Pháp vương tuy khỏe nhưng vẫn không bứt ra được. Quách Tương vừa kinh sợ vừa tức giận, lúc này đã biết Pháp vương là kẻ xấu, nhưng nàng không muốn

Trường Tu Quý phải chết còn mình thì bỏ chạy, bèn nói:

- Ác hòa thượng, sao lão tàn bạo thế? Mau buông Trường Tu Quý ra, tiểu nữ đi theo lão là được chứ gì?

Trường Tu Quý kêu lên:

- Cô nương mau chạy đi, mặc lão phu...

Hai chữ “lão phu” vừa nói khỏi miệng liền tắt thở.

Pháp vương nhắc cái xác Trường Tu Quý ném sang một bên, cười nham nhở nói:

- Cô nương muốn bỏ chạy, sao không nhảy lên ngựa?

Quách Tương bình sinh chưa từng cảm hận bất cứ ai, hôm Lỗ Hữu Cước bị giết, nàng không nhìn thấy Hoắc Đô hạ độc thủ; tuy đau khổ, song cũng không cảm hận kẻ thù; vừa rồi thấy Pháp vương tàn bạo như thế, nàng rất cảm hận, trừng mắt nhìn lão ta, không hề run sợ chút nào. Pháp vương nói:

- Tiểu cô nương, sao cô nương không sợ ta?

Quách Tương nói:

- Bỏn cô nương cần gì phải sợ lão? Lão muốn giết bỏn cô nương thì cứ việc ra tay!

Pháp vương giơ ngón tay cái, khen:

- Hảo, tướng môn hổ nữ, không thẹn làm cha.

Quách Tương cảm tức nhìn Pháp vương, muốn chôn cất hai vị bằng hữu, song trong tay không có cước xẻng, nghĩ một lát, rồi đặt xác hai người vắt ngang lưng ngựa của họ, buộc vào bàn đạp, rồi vỗ vào mông ngựa, nói:

- Mã nhi, mã nhi, hãy đưa chủ nhân của người về nhà đi.

Hai con ngựa phóng đi.

Đêm hôm ấy Dương Quá và Hoàng Dược Sư sánh vai nhau rời khỏi thành Tương Dương, thi triển kinh công lướt nhanh xuống phía nam, vượt mấy chục dặm, cuối giờ Mão đầu giờ Thìn đã tới Nghi Thành. Hai người ghé vào một túp lều dùng bữa. Hoàng Dược Sư kể rằng tỷ muội Trình Anh, Lục Vô Song mười mấy năm nay ẩn cư ở vùng quê Gia Hưng, làm bạn với Ngốc cô. Hoàng Dược Sư từng có ý định mang theo hai nàng hành tẩu giang hồ cho họ khuây khỏa, nhưng hai nàng không muốn. Dương Quá lắng lặng thờ dài, cảm thấy như chàng có lỗi.

Hai người uống vài chén, Dương Quá nói:

- Hoàng đảo chủ, hơn mười năm qua vẫn bói đi khắp nơi tìm thăm lão tiên hồi, để hỏi một chuyện, đến hôm nay mới được gặp.

Hoàng Dược Sư cười, nói:

- Ta thích ngao du đây đó, hành tung bất định, muốn tìm ta quả không dễ. Nhưng không biết lão đệ định hỏi chuyện gì?

Dương Quá đang định trả lời, bỗng nghe có tiếng chân người ở cầu thang, rồi ba người đi lên.

Hoàng Dược Sư và Dương Quá nghe tiếng chân, biết ba người kia võ công cao cường, lập tức chú ý. Dương Quá nhận ngay ra người thứ nhất là Tiêu Tương Tử, người thứ hai mặt mũi đen sì, chàng không quen, người thứ ba là Doãn Khắc Tây. Lúc này Tiêu Tương Tử và Doãn Khắc Tây cũng đã nhìn thấy Dương Quá.

Hai kẻ đó kinh ngạc dừng bước, đưa mắt cho nhau, định lùi xuống lầu.

Dương Quá cười, nói:

- Cố nhân xa lâu, hôm nay hữu hạnh tương phùng, sao lại vội vã bỏ đi thế?

Doãn Khắc Tây ôm quyền, cười nịnh, nói:

- Dương đại hiệp vẫn khỏe chứ?

Tiêu Tương Tử vẫn cảm hận cái nhục phải chặt tay ở núi Chung Nam, mười mấy năm nay tuy công lực đại tiến, song hẳn tự biết không phải là địch thủ, nên không dám nhìn chàng, đi ra phía cầu thang.

Gã mặt đen cũng là một võ sĩ có tên tuổi dưới trướng Hốt Tất Liệt, lần này cùng Tiêu, Doãn hai người đến Nghi Thành do thám tin tức, thấy Tiêu Tương Tử có vẻ tức giận, liền nói to:

- Tiêu Tương huynh, hãy dừng bước, nếu đã có kẻ làm cho huynh mất hứng, thì cứ để tiểu đệ đuổi hắn đi.

Nói đoạn đưa bàn tay hộ pháp chộp vai Dương Quá, định ném chàng xuống lầu dưới.

Dương Quá thấy lòng bàn tay gã lờ mờ khí màu tím, biết người này luyện một môn trong độc sa chưởng, chợt nghĩ: “Tại sao mình không mượn ba tên này để thăm dò Hoàng lão tiên bói về Nam Hải thần ni?”. Thấy bàn tay gã kia sắp chạm vai mình, chàng phẩy tay một cái nghe “bốp”, gã kia đã bị một cái tát.

Hoàng Dược Sư kinh ngạc: “Đòn vừa rồi sao lại nhanh đến thế?”

Chỉ qua một chưởng, lão nhìn ra Dương Quá đã sáng tạo môn võ công mới, nghiêm nhiên thành một đại gia. Lại nghe “bốp bốp”, hai má Tiêu Tương Tử cũng đều trúng chưởng. Dương Quá nghĩ Doãn Khắc Tây cử chỉ lẽ độ, nên tha cho y.

Hoàng Dục Sư cười, nói:

- Dương lão đệ, lão đệ đã sáng tạo một môn chưởng pháp hết sức cao minh, lão phu muốn được mục kích cả pho cho đã con mắt.

Dương Quá nói:

- Văn bối chính đang muốn thỉnh giáo lão tiên bối.

Liên thi triển pho “Ám nhiên tiêu hồn chưởng”, tay áo phiêu động, tả chưởng đột nhiên sử chiêu “Đà nê đới thủy”, chiêu “Thần bát thủ xả”, bao vây ba gã Tiêu Tương Tử, Doãn Khắc Tây và hán tử mặt đen trong chưởng phong.

Ba người kia như rơi vào sóng lớn, phải chuyển động theo chưởng phong của Dương Quá, đừng nói chống đỡ, ngay đứng cho chắc cũng không nổi, thân hình hoàn toàn bị khống chế.

Hoàng Dục Sư nâng ly rượu uống cạn, nói:

- Cổ nhân vừa đọc Hán thư vừa ngâm thi, lão phu hôm nay lấy chưởng pháp của tiểu huynh đệ làm món nhắm, thú vị chẳng kém cổ nhân.

Dương Quá nói:

- Xin lão tiên bối chỉ điểm cho một chiêu.

Chàng dùng chưởng lực hất Tiêu Tương Tử đến trước mặt Hoàng Dục Sư. Hoàng Dục Sư không dám coi thường, tả chưởng đẩy ra, hất Tiêu Tương Tử trở lại, thấy gã hán tử mặt đen xông tới gần, bèn cầm ly rượu lên nhấp một ngụm, rồi hồi chưởng hất gã ra. Dương Quá chăm chú nhìn chưởng pháp của lão, tuy võ công thâm hậu, song cũng không thấy có gì thần diệu lạ lùng, nghĩ: “Nếu mình không dốc toàn lực, e rằng Hoàng lão tiên bối không chịu sử dụng chưởng pháp học được của Nam Hải thần ni”. Bèn tụ khí ở đan điền, vận ra chưởng lực mà đẩy Tiêu Tương Tử, Doãn Khắc Tây và gã hắc diện hán tử ba người về phía Hoàng Dục Sư càng lúc càng nhanh.

Hoàng Dục Sư trả lại mấy chưởng, cảm thấy thế vắng đến của ba người giống như thủy triều, lớp sóng thứ nhất vừa tràn qua, lớp sóng thứ hai cao hơn đã lại ập tới. Lão nghĩ: “Chưởng lực của gã thiếu niên này càng lúc càng mạnh, đúng là bậc kỳ tài trong võ lâm!”

Lúc ấy hắc diện hán tử bỗng phi thân, hai chân trước đầu sau, song cước lao tới trước mặt Hoàng Dục Sư. Hoàng Dục Sư đẩy chéch đi, ly rượu bên tay phải bị sóng sánh ra ngoài vài giọt; tiếp đó thấy Tiêu Tương Tử và Doãn Khắc Tây cùng bay tới, một thẳng một chéch, lão bèn kêu lên:

- Hay lắm!

Rồi đặt ly rượu xuống, tay phải trả lại một chưởng.

Dương Quá và Hoàng Dục Sư cách nhau mấy trượng, người này một chưởng, người kia một chưởng, ba gã kia biến thành ba trái bóng da, bị chưởng lực của hai người đẩy bay qua bay lại. “Ám nhiên tiêu hồn chưởng” đã thi triển được một nửa, “Lạc anh thần chưởng” của Hoàng Dục Sư đã bắt đầu núng thế, lão thấy Doãn Khắc Tây bay tới như một mũi tên, tự nghĩ chưởng lực của mình không đủ đối kháng, bèn giơ ngón tay búng một cái, một luồng kinh lực bắn ra, hóa giải luôn chưởng lực đẩy tới của Dương Quá. Lão búng liên tiếp ba cái, nghe bịch bịch ba tiếng, Tiêu Tương Tử, Doãn Khắc Tây và hán tử ngã sóng soài cả xuống sàn, ngất đi. Thần công “Đạn chỉ thần thông” đấu ngang ngửa với “Ám nhiên tiêu hồn chưởng” của Dương Quá, không bên nào thua kém.

Hai người cười ha ha, trở lại bàn, rót rượu uống tiếp. Hoàng Dục Sư nói:

- Lộ chưởng pháp này của lão đệ, xét về hùng kinh mà nói, chỉ có “Hàng long thập bát chưởng” của Quách Tĩnh con rể ta có thể sánh được. “Lạc anh thần kiếm chưởng” của ta thua kém một bậc.

Dương Quá cảm tạ, khiêm tốn nói:

- Văn bối năm xưa được lão tiên bối truyền thụ cho “Đạn chỉ thần thông” và “Ngọc tiêu kiếm pháp” hai đại kỳ công, suốt đời được lợi. Văn bối tự sáng tạo lộ chưởng pháp này chủ yếu dựa trên công phu tiên bối đã chỉ dẫn. Nghe nói lão tiên bối từng được Nam Hải thần ni chỉ điểm, học được một lộ chưởng pháp, không biết có thể làm cho văn bối được sáng mắt ra chăng?

Hoàng Dục Sư lấy làm lạ, nói:

- Nam Hải thần ni ư? Là ai vậy? Ta chưa từng nghe tên người đó.

Dương Quá tái mặt, đứng dậy, giọng run run, nói:

- Không lẽ... chẳng lẽ trên thế gian hoàn toàn không có Nam Hải thần ni?

Hoàng Dục Sư thấy thần sắc của chàng lạ hẳn, cũng kinh ngạc,



nói:

- Hay đây là dị nhân mới xuất hiện trên giang hồ? Lão phu sở học nông cạn, chưa từng được nghe danh.

Dương Quá đứng bất động. Tim như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, nghĩ thầm: “Quách bá mẫu nói rõ ràng, rằng Long nhi được Nam Hải thần ni cứu đi, hóa ra toàn là chuyện bịa đặt, nhằm đánh lừa ta, nhằm đánh lừa ta!”

Chàng ngửa mặt, hú một tiếng dài, chấn động mái lầu, hai hàng nước mắt rơi lã chã.

Hoàng Dục Sư nói:

- Tiểu huynh đệ có chuyện gì khó, cứ nói ra, không chừng lão phu có thể giúp một tay.

Dương Quá vái một cái sát đất, nghẹn ngào nói:

- Văn bối tâm trí rối loạn, cử chỉ nói năng thất lễ, xin được lượng thứ.

Chàng phát tay áo, quay người đi xuống lầu, chỉ nghe liên tiếp nhiều tiếng rảng rặc, các bậc cầu thang gỗ đều bị chàng giẫm gãy.

Hoàng Dục Sư ngỡ ngác không hiểu, lẩm bẩm một mình: “Nam Hải thần ni, Nam Hải thần ni là ai kia chứ?”

Dương Quá cứ chạy như điên, mấy ngày không ăn không ngủ, tự nghĩ chỉ có mệt lả chẳng còn biết gì, thì mới không nghĩ đến Tiểu Long Nữ; rốt cuộc rồi đây có gặp được Tiểu Long Nữ hay không, chàng cũng chẳng dám nghĩ nữa. Mấy hôm sau chạy đến một bến sông lớn, chàng đã kiệt sức, không chịu thêm được nữa; thấy có một chiếc thuyền bên bờ bắt đầu giống buồm, chàng nhảy đại xuống, chìa cho nhà thuyền một đĩnh bạc, cũng không buồn hỏi thuyền đi đâu, chàng chui luôn vào khoang mà ngủ.

Dòng sông này chảy về phía đông, chiếc thuyền Dương Quá đang đi xuôi dòng, đến mỗi thị trấn buôn bán lại đậu mấy ngày để trao đổi hàng hóa, thì ra đây là một chiếc thuyền buôn chạy dọc Trường Giang.

Dương Quá đang không biết làm gì, thuyền đi nhanh hay chậm cũng thế, chàng chỉ ở dưới thuyền uống rượu, hờ hững nhìn cảnh đôi bờ, cũng chẳng biết đã qua bao nhiêu ngày. Chủ thuyền và khách thương thấy chàng trả nhiều bạc, nghĩ chàng là một cường nhân lưu lạc giang hồ, nên cũng chẳng để ý đến chàng.

Một hôm thuyền đậu lại, nghe một khách thương trên thuyền nói muốn đi Gia Hưng, Lâm An mua tơ.

Dương Quá nghe hai chữ “Gia Hưng” chột nghĩ: “Cha ta năm xưa nghe nói bị Hoàng Dung giết hại ở miếu Vương Thiết Thương phủ Gia Hưng, làm mồ cho quạ rửa, chẳng lẽ xương cốt cũng không còn? Ta không chôn cất nắm xương tàn của vong phụ, tức là kẻ bất hiếu.” Nghĩ vậy, chàng bỏ thuyền lên bộ.

Đạo này đang giữa mùa đông, Giang Nam tuy không lạnh giá như phương bắc, song cũng có gió tuyết. Dương Quá mình mặc áo mỏng, đầu đội mũ rộng vành, đạp tuyết đi xuống phía nam, ba ngày sau thì đến Gia Hưng.

Vào thành thì đã hoàng hôn, chàng tìm một tửu lâu ghé vào ăn uống, hỏi rõ đường đến miếu Vương Thiết Thương, rồi lại đội tuyết mà đi. Đến miếu Vương Thiết Thương thì đã sang canh hai, tuyết rơi dày, gió bắc thổi ù ù.

Trong ánh tuyết mờ lung, thấy ngôi miếu đã nhiều năm không tu bổ, trông cũ nát, cổng miếu đẩy nhẹ đã đổ sang bên. Chàng bước vào bên trong, thấy tượng thần xiêu vẹo, chỗ nào cũng đầy màn nhện và bụi bặm, hoàn toàn không có người ở. Chàng đứng giữa điện, hình dung hơn ba chục năm trước cha mình bị người ta hạ độc thủ ở đây, khiến cha con không biết mặt nhau, kẻ đau khổ đến nơi đau lòng, càng thêm sầu khổ.

Chàng nhìn trước ngó sau trong miếu một hồi, nghĩ cha mình chết đã quá lâu, chẳng còn dấu tích gì, bèn ra phía sau miếu, thấy giữa hai cây đại thụ có một ngôi mộ, trên mộ cắm một cái bia đá, ngôi mộ và tấm bia đều phủ tuyết trắng. Dương Quá phẩy tay áo, tuyết bay lả tả, thấy trên bia có khắc chữ, đọc xong thì cả giận, thì ra trên bia là hàng chữ: “Mộ đệ tử xấu xa Dương Khang”. Bên cạnh có hàng chữ nhỏ hơn: “Người viết bia: sư phụ Khuu Xứ Cơ bất tài”.

Dương Quá cả giận, nghĩ bụng: “Lão đạo sĩ Khuu Xứ Cơ thật thiếu tình, phụ thân ta đã chết, hà tất còn lập bia nói đến tội lỗi? Phụ thân ta sao lại xấu xa? Hừ, lão đạo sĩ mũi trâu nhà người thì tốt đẹp lắm chắc? Ta không đến chỗ phái Toàn Chân đại sát một phen, làm sao hả giận đây?”

Chàng giơ tay định hất tấm bia đi.

Đúng lúc ấy bỗng nghe từ phía tây bắc có tiếng chân đạp tuyết đi rất gấp. Âm thanh này rất kỳ quái, tựa hồ có vài hảo thủ võ lâm cùng

đi bên nhau, hoặc giống như hai con dã thú bám sát nhau, tiếng bước chân bên trái nặng, bên phải nhẹ, khác hẳn thông thường. Dương Quá nổi tính hiếu kỳ, không giáng chưởng vào tấm bia nữa, lắng tai nghe. Tiếng bước chân chính là đang đi tới miếu Vương Thiết Thương. Chàng bèn trở vào chính điện, nấp vào sau một bức tượng thần, để xem có con quái vật gì.

Trong giây lát, tiếng bước chân đã đến trước miếu, dừng lại bất động, tựa hồ sợ trong miếu có kẻ mai phục, lát sau mới tiến vào điện. Dương Quá ngó ra, suýt nữa phì cười, nguyên có bốn người đi vào, cả bốn đều bị cụt chân trái, mỗi người cầm một cây quả trượng, cổ có một sợi xích sắt nối bốn người với nhau, nên khi bước đi cả bốn cây quả trượng cùng động xuống đất, bốn chân bên phải cùng bước.

Chỉ thấy người đi đầu hói trán, tay trái cụt đến khuỷu. Người thứ hai trán có ba cái bướu to, tay trái cũng cụt đến khuỷu, cả hai đều là kẻ tàn phế. Người thứ ba thấp nhỏ nhanh nhẹn. Người thứ tư là một hòa thượng cao lớn. Bốn người đều đã già. Dương Quá lấy làm lạ: “Bốn người này là ai? Tại sao phải dính vào nhau, vĩnh viễn không tách ra được như vậy?” Chỉ thấy lão hói lấy hỏa đao hỏa thạch ra đánh lửa, tìm một mẩu nến đốt lên. Dương Quá thấy rõ trừ lão hói ra, ba người còn lại đều mù lòa, chàng chợt hiểu: “Thì ra ba người kia phải nhờ lão hói dẫn đường”.

Lão hói giơ cao cây nến, soi ngó lục soát trong miếu. Bốn người cách nhau người nọ với người kia chưa đầy ba thước, Dương Quá đã nấp kỹ; đừng nói bốn người hành động bất tiện, lại chỉ có một người sáng mắt, dù cả bốn đều thính tai tinh mắt, hành động nhanh nhẹn, cũng chẳng thể phát hiện được chàng nấp sau bức tượng. Bốn người lục soát xong, trở lại chính điện. Lão hói nói:

- Kha lão đầu không hề tiết lộ hành tung của chúng ta. Nếu hấn nhờ trợ thủ, nhất định họ phải nấp trước ở đây.

Lão thứ ba nói:

- Đúng, hấn đáp ứng không tiết lộ nửa lời, người này tự phụ là hiệp sĩ, rất coi trọng hai chữ “tín nghĩa”.

Bốn người kê vai ngồi xuống. Người thứ hai bướu trán, nói:

- Sư ca, Kha lão đầu liệu có đến thật hay không?

Người thứ nhất đáp:

- Điều đó rất khó nói. Xét về lý, thì sẽ không đến, ai ngu gì tự dẫn xác đến chỗ chết?

Người thứ ba nói:

- Nhưng Kha lão đầu là thủ lĩnh Giang Nam thất quái. Năm xưa họ đã đánh cuộc với “Thập ác bất xá” Khuu lão đạo, đã lặn lội vạn dặm sang Mông Cổ dạy võ nghệ cho Quách Tĩnh, chuyện này lan truyền trong giang hồ, ai cũng bảo Giang Nam thất quái một lời nặng ngàn vàng, nói sao làm vậy. Chúng ta cũng vì nghĩ thế, nên mới để cho Kha lão đầu đi.

Dương Quá ở sau bức tượng nghe rõ, nghĩ bụng: “Thì ra bọn họ ở đây chờ Kha lão công công”. Lại nghe người thứ hai nói:

- Đệ cho rằng hấn nhất định sẽ không đến, Bành sư ca có muốn đánh cuộc với đệ, xem ai...

Lời chưa dứt, đã có tiếng bước chân đạp tuyết từ phía đông đi tới, cũng bước nặng bước nhẹ, có người chống gậy trượng mà đến. Dương Quá hồi nhỏ từng sống trên đảo Đào Hoa với Kha Trấn Ác nên nhận ra lão ngay. Lão hói cười hô hô, nói:

- Hầu lão đệ, Kha lão đầu đến rồi đấy, còn định đánh cuộc nữa hay thôi?

Người bấu trán nói:

- Kha lão đầu quả không sợ chết, quái thật!

Chỉ nghe thành thịch mấy tiếng thiết trượng động xuống đất, “Phi thiên biển bức” Kha Trấn Ác bước vào chính điện, hiên ngang ngẩng đầu nói:

- Kha Trấn Ác y hện tới đây, có mười hai viên “Cửu hoa ngọc lộ hoàn” tặng các vị, mỗi người ba viên.

Rồi giơ tay phải, ném nhẹ cái lọ gốm nho nhỏ về phía lão hói. Lão hói mừng rỡ nói:

- Đa tạ!

Và đưa tay đón cái lọ. Kha Trấn Ác nói:

- Việc riêng của lão phu đã xong, xin đến chịu chết.

Chòm râu bạc rung rung, Kha Trấn Ác đứng đó với phong thái rất ung dung.

Lão bấu trán nói:

- Sư ca, “Cửu hoa ngọc lộ hoàn” hấn mang cho có thể chữa khỏi bệnh nội thương đau nhức của chúng ta, chúng ta với hấn cũng không có thâm cừ đại oán gì, nên tha cho hấn thì hơn.

Lão lùn cười khẩy, nói:

- Ô, Hầu lão đầu, tục ngữ có câu “Dưỡng hổ di hoạ” (Nuôi hổ để hoạ về sau). Lão đệ nhân nghĩa theo lối đàn bà, chỉ sợ chúng ta chết không có chỗ chôn cất thôi. Hiện thời hấn chưa tiết lộ, nhưng ai dám bảo đảm sau này hấn kín miệng?

Đột nhiên lão lớn tiếng quát:

- Nhất tề động thủ!

Bốn người đứng bật dậy, vây quanh Kha Trấn Ác. Lão hỏi nói:

- Kha lão đầu, hơn ba chục năm trước, chúng ta cùng ở đây nhìn thấy Dương Khang thảm tử, không ngờ hôm nay lão cũng sa vào cảnh đó, đúng là báo ứng không sai.

Kha Trấn Ác động mạnh thiết trượng xuống đất, tức giận nói:

- Dương Khang nhận giặc làm cha, mãi quốc cầu vinh, là hạng tiểu nhân hèn hạ vô sỉ, Kha Trấn Ác ta đường đường là nam nhi không thẹn với trời đất, sao lão lại đi so sánh tên gian tặc ấy với “Phi thiên biển bức” Kha mỗ? Chẳng lẽ lão không biết Kha mỗ có thể bị giết, quyết không chịu nhục hay sao?

Lão lùn hừ một tiếng, nói:

- Chết đến nơi còn làm ra vẻ anh hùng hảo hán?

Ba người kia đồng thời xuất chưởng, đánh tới đỉnh đầu Kha Trấn Ác. Kha Trấn Ác tự biết không địch nổi bốn người, cứ đứng im không chống đỡ. Chỉ nghe một luồng kinh phong ào qua, rồi “bình” một tiếng, đất bụi tung toé, bốn người cảm thấy chưởng mình đánh không phải trúng vào da thịt. Lão hỏi sáng mắt thấy rõ nhất, nhưng không hiểu Kha Trấn Ác đã biến đâu mất, thế vào chỗ Kha lão đầu vừa đứng là bức tượng Vương Nhan Chương trong miếu Vương Thiết Thương. Đầu của bức tượng này bị trúng chưởng của bốn người, lập tức vỡ nát, chỉ còn trơ cái khung gỗ bên trong.

Lão hỏi cả kinh, ngoảnh nhìn, thấy một nam tử trạc tam tuần, vẻ mặt giận dữ, đang túm gáy Kha Trấn Ác nhấc bổng lên, quát:

- Tại sao lão nhục mạ tiên phụ của ta?

Kha Trấn Ác hỏi:

- Người là ai?

Dương Quá đáp:

- Ta là Dương Quá, Dương Khang là phụ thân ta. Hồi nhỏ, lão đối với ta tử tế, tại sao vừa rồi lại phỉ báng tiên phụ của ta?

Kha Trấn Ác lạnh lùng nói:

- Các nhân vật từ cổ chí kim, có người để tiếng thơm muôn đời, có kẻ lưu tiếng xấu vạn năm, há có thể bịt miệng người đời?

Dương Quá thấy lão bất khuất thì càng giận, quảng mạnh lão xuống đất, hỏi:

- Vì sao lão bảo phụ thân ta hèn hạ vô sỉ?

Lão hói thấy Dương Quá có thần công như thế, trong chớp mắt có thể nhắc bổng người lên, đẩy bức tượng thế chỗ, mà lão không hề phát hiện được, tự biết không phải là đối thủ, bèn kéo nhẹ dây xích, lẳng lặng đi ra cửa miếu. Dương Quá lắc mình một cái đã chặn ngay cửa, nói:

- Hôm nay chưa nói rõ ràng, không một ai được bỏ đi.

Bốn người cùng quát lên, mỗi người một chưởng, hợp lực đẩy ra. Dương Quá nói:

- Càng hay!

Tả chưởng cũng đẩy ra, chưởng phong ào ào tràn tới. Bốn người đứng không vững, ngã ngửa ra sau, đè vào một bức tượng thần làm nó vỡ thành nhiều mảnh.

Lão thứ hai võ công yếu nhất, cái bấu ở trán đập vào ngực bức tượng, khiến lão lập tức ngất đi.

Dương Quá nói:

- Bốn người là ai? Tại sao lại dùng dây xích cổ nhau lại thế này? Tại sao lại ước hẹn với Kha Trấn Ác ở đây?

Lão hói bị tức ngực bởi chưởng lực của Dương Quá, lục phủ ngũ tạng tựa hồ đảo lộn, phải ngồi xuống vận khí vài lần, mới thông thả kể ra.

Nguyên lão hói là Sa Thông Thiên, người thứ hai có bấu ở trán là sư đệ Tam đầu giao Hầu Thông Hải, người thứ ba lùn và gầy là Thiên thủ nhân đồ Bành Liên Hồ, người cuối cùng, hòa thượng cao lớn là Đại thủ ấn Linh Trí thượng nhân. Hơn ba chục năm trước, Lão Ngoan đồng Chu Bá Thông đã bắt bốn người này, nhốt trong cung Trùng Dương núi Chung Nam, giao cho Khuu Xứ Cơ, Vương Xứ Nhất canh giữ, khi nào chịu hối cải, sẽ thả ra. Bốn người ác tính khó trừ, tìm thiên phương bách kế bỏ trốn, nhưng lần nào cũng bị bắt trở lại. Lần chạy trốn thứ ba, ba người là Hầu Thông Hải, Bành Liên Hồ và Linh Trí thượng nhân đã giết một số đệ tử phái Toàn Chân, các đạo sĩ phái Toàn Chân đã trừng phạt bằng cách đánh gãy chân cả bốn, chọc mù mắt ba người, riêng Sa Thông Thiên không giết người nên

được giữ lại đôi mắt.

Mười sáu năm về trước, khi bọn Mông Cổ đốt phá cung Trùng Dương, bọn Sa Thông Thiên thừa dịp hỗn loạn đã bỏ chạy. Vì ba người bị mù, không thể thiếu Sa Thông Thiên dẫn đường, nên ba người kia sợ bị bỏ rơi, cứ giữ nguyên sợi dây xích mà phái Toàn Chân dùng để xích cổ họ liền với nhau một đám.

Dương Quá năm xưa học nghệ ở cung Trùng Dương không lâu, không được sư phụ và các sư huynh ưa thích, chưa hề bước tới gần chỗ nhất bọn Sa Thông Thiên, nên chàng không biết mặt, càng không rõ lai lịch của họ.

Bọn Sa Thông Thiên sau khi trốn khỏi cung Trùng Dương, biết căn cứ địa của phái Toàn Chân tuy bị phá hủy, song vẫn là một giáo phái lớn mạnh trên giang hồ, bốn người họ thì đã tàn phế, không thể đối kháng, bèn lần xuống Giang Nam, ẩn cư ở chốn hương thôn hẻo lánh, sống yên ổn suốt mười sáu năm qua. Một hôm bốn người đang sưởi nắng ngoài thềm, thấy Kha Trấn Ác đi ngang qua thôn. Sa Thông Thiên sợ Kha Trấn Ác đến đây là để tìm kiếm bốn người, bèn chặn lại. Kha Trấn Ác võ công thua xa bốn người, vừa động thủ liền bị bắt, tra hỏi mới biết lão đang có việc cần kíp, hoàn toàn không liên quan đến oán cừu với bốn người, nhưng sợ lão tiết lộ tung tích của bốn người, nên cả bọn tính đánh chết lão.

Lúc ấy Kha Trấn Ác bèn nói rằng lão cần đến phủ Gia Hưng, xong việc lão sẽ tự trở lại nộp mình chịu chết. Bốn người nếu có thể để cho lão được sống thêm vài ngày, lão hứa sẽ lấy thuốc trị thương “Cửu hoa ngọc lộ hoàn” của đảo Đào Hoa tặng họ. Bốn người sau khi bị chặt chân, mỗi khi trở trời lại đau nhức khổ sở, nghe Kha Trấn Ác bảo có thể tặng linh dược, bèn bắt lão thề độc là không được tiết lộ tung tích của họ, cũng không được rủ người đến đánh giúp, rồi mới hẹn ngày gặp lại ở miếu Vương Thiết Thương.

Sa Thông Thiên thuật xong, nói:

- Dương đại hiệp, ngày xưa bốn chúng tôi từng là thượng khách trong phủ của lệnh tôn. Cho đến lúc lệnh tôn qua đời, chúng tôi không hề có điều gì không phải với người. Cúi mong đại hiệp nể tình năm xưa, tha cho chúng tôi đi.

Mấy chục năm trước bọn Sa Thông Thiên đều có tiếng tăm trên giang hồ, dù đao kiếm kề cổ, búa rìu trên đầu cũng chẳng run sợ; nhưng sau nhiều năm bị cầm tù, bị chặt chân, chọc mù mắt, bọn họ

đã tiêu tan hào khí, cuối cùng phải van xin Dương Quá.

Dương Quá hừ một tiếng, quay sang hỏi Kha Trấn Ác:

- Vừa rồi lão đi gặp tử muội Trình Anh và Lục Vô Song, hay có việc gì khác?

Kha Trấn Ác ngửa mặt cười một tràng, nói:

- Dương Quá ơi là Dương Quá, người chẳng hiểu gì hết!

Dương Quá nổi giận:

- Sao ta lại không hiểu gì hết?

Kha Trấn Ác cười, nói:

- Đã đến nước này, “Phi thiên biên bức” Kha mỗ đã không còn quan tâm đến cái mạng già này nữa; chứ hồi trai trẻ, Kha mỗ có bao giờ sợ ai? Người võ công cao mấy, cũng chỉ có thể dọa nạt được bọn tham sinh úy tử, chứ không đời nào có thể bức cung nổi Giang Nam thất quái!

Dương Quá thấy lão chính khí đường hoàng, không khỏi kính nể, nói:

- Kha lão công công, là Dương Quá này không phải, xin lão công công bỏ qua cho. Chỉ tại lão công công dùng lời lẽ nhục mạ tiên phụ, nên diệt nhi mới đắc tội. Kha lão công công lưng danh bốn biển, Dương Quá từ nhỏ đã kính phục, từ nay không dám vô lễ nữa.

Kha Trấn Ác nói:

- Có thể chứ. Ta nghe nói người là một người có phẩm cách, lại lập đại công cho thành Tương Dương, thế mới đúng là nhân vật số một. Còn nếu người giống như phụ thân người, thì nói câu gì với người cũng chỉ làm ta bị ô nhục mà thôi.

Dương Quá lại bưng bưng nổi giận, xẵng giọng:

- Phụ thân ta rất cuộc làm việc gì sai trái, lão nói ta nghe thử.

Nên biết những người giao du với Dương Quá, có không ít người biết rõ việc làm của Dương Khang, nhưng không một ai muốn nói thẳng ra, sợ xúc phạm chàng; Dương Quá có hỏi, họ cũng bảo là không biết.

Kha Trấn Ác thì xưa nay căm ghét cái ác, trực tính dị thường, chẳng ngại gì Dương Quá, liền đem kể hết mọi chuyện giữa Dương Khang với Quách Tĩnh, chuyện Dương Khang cùng Âu Dương Phong giết hại năm người trong Giang Nam thất quái, rồi ở miếu Vương Thiết Thương giáng chưởng đánh Hoàng Dung, tự chuốc lấy cái chết;



cuối cùng lão nói:

- Sự việc tối hôm ấy thế nào bốn người kia đều chứng kiến. Sa Thông Thiên, Bành Liên Hồ, hai vị hãy nói đi, lời Kha mỗ vừa kể có chút gì dối trá hay không?

Sáu người ở trong miếu đánh vỡ tượng thần, lớn tiếng nói năng, làm cho mấy trăm con quạ trú trên tháp cao hoảng sợ bay nháo nhác, kêu quàng quạc.

Sa Thông Thiên thở dài, nói:

- Tối hôm ấy cũng có nhiều quạ như thế này... Sa mỗ bị Dương công tử chộp tay một cái, nếu không nhờ Bành huynh đệ nhanh mắt hành sự, chặt cánh tay của Sa mỗ đi, thì Sa mỗ đã bị trúng độc, đâu còn sống đến hôm nay?

Bành Liên Hồ nói:

- Lời Kha lão đầu kể đúng cả, nhưng lệnh tôn của Dương đại hiệp thời ấy chiêu hiền đãi sĩ, nhân phẩm mười phần... mười phần anh tuấn tiêu sái.

Dương Quá đau đớn ôm đầu, không ngờ phụ thân lại là kẻ gian ác như thế, mình dù lấy lưng đến mấy, cũng chẳng rửa sạch được cái xấu của tiên phụ. Cả sáu người đều im lặng, chỉ nghe tiếng quạ kêu quàng quạc không dứt.

Lát sau, Kha Trấn Ác nói:

- Dương công tử, công tử đã lập đại công với thành Tương Dương, phụ thân công tử có làm trăm cái sai, cũng đều được công tử chuộc cả rồi, phụ thân công tử ở chốn cửa tuyền chắc cũng rất mừng cho công tử.

Dương Quá nghĩ lại mọi sự việc từ hồi quen biết vợ chồng Quách Tĩnh, nghĩ thầm sở dĩ Hoàng Dung trước sau cứ nghi ngại đề phòng chàng, bao nhiêu chuyện hiểu lầm, bao nhiêu điều phiền não, đều là do phụ thân chàng mà ra. Nhưng không có phụ thân: thì làm sao có mình? Bất giác chàng thở dài, hỏi Kha Trấn Ác:

- Kha lão công công, hai vị Trình, Lục đều mạnh khỏe chứ?

Kha Trấn Ác nói:

- Họ nghe nói công tử đốt kho lương thảo Nam Dương, tiêu diệt hai cánh quân tiên phong của Mông Cổ, thì mừng rỡ, cứ hỏi đủ chuyện về công tử, lại hỏi tin tức của Tiểu Long Nữ, hai người ấy muốn biết nhiều lắm, chỉ tiếc lão phu không nắm được nhiều điều.

Dương Quá buồn bã nói:

- Hai vị nghĩa muội ấy, Dương Quá mười sáu năm nay chưa gặp lại.

Đột nhiên chàng quay sang phía Sa Thông Thiên, nói:

- Kha lão công công đáp ứng trao tính mạng cho bốn người, lão công công nói sao làm vậy, không hề thất tín. Bốn người bây giờ cứ việc ra tay đi. Nếu bốn người ỷ đông, hợp lực giết lão công công, thì ta sẽ giết bốn người để trả thù cho lão công công.

Bọn Sa Thông Thiên ngăn người. Bành Liên Hồ nói:

- Dương đại hiệp, bọn chúng tôi vô tri, đã mạo phạm hổ uy của Kha lão hiệp, kính mong hai vị đại nhân bỏ qua cho lỗi lầm của bọn tiểu nhân.

Dương Quá nói:

- Vậy bốn người hãy nhớ, đây là bốn người không dám động thủ với Kha lão công công đó.

Bành Liên Hồ nói:

- Vâng, vâng! Kha lão hiệp đại tín đại nghĩa, chúng tôi lâu nay vẫn thập phần kính phục.

Dương Quá nói:

- Vậy thì các vị mau xéo đi cho! Lần sau đừng để cho Dương Quá này thấy mặt.

Bọn Sa Thông Thiên vội cúi mình thi lễ, rời khỏi miếu.

Vậy là Dương Quá vừa cứu mạng Kha Trấn Ác, lại vừa giữ thể diện cho lão, Kha Trấn Ác dĩ nhiên vô cùng cảm kích. Hai người gạt đất, phủ bụi, ngồi xuống.

Kha Trấn Ác nói:

- Lão phu đến phủ Gia Hưng là để tìm Quách nhị cô nương.

Dương Quá hơi ngạc nhiên, hỏi:

- Tiểu cô nương ấy sao rồi?

Kha Trấn Ác thở dài, mỉm cười, nói:

- Hai cô con gái rượng của Quách Tĩnh mỗi đứa một nét, thật khiến cho người ta phải nhức đầu. Chẳng hiểu sao cô bé Quách Tương tự dưng bỏ thành Tương Dương đi đâu không rõ, khiến phụ thân nó lo cuống quít, sai mấy người đi tìm các nơi mà chưa có tin gì. Có người về cả đảo Đào Hoa. Cái con bé hiếu động ấy đời nào chịu ở đảo Đào

Hoa với lão mù này kia chứ? Lão phu nhớ nó quá, nên cũng đi tìm.

Dương Quá nói:

- Đã có tin gì chưa?

Kha Trấn Ác nói:

- Hôm qua ở bên ngoài thành Lâm An, lão phu nghe lén hai sứ thần Mông Cổ nói chuyện với nhau, rằng tiểu nữ nhi của Quách đại hiệp thành Tương Dương đã bị quân Mông Cổ bắt được...

Dương Quá kêu lên:

- Úi chao! Không biết là thật hay giả?

Kha Trấn Ác nói:

- Hai đạo quân nam bắc của Mông Cổ giúp công thành Tương Dương, đại thần của triều đình Lâm An vẫn còn vọng tưởng nghị hòa, hai viên sứ thần Mông Cổ kia được phái tới để đánh lừa vua quan Đại Tống ta, chức quan của hai tên đó không nhỏ. Chúng chẳng ngần ngại dùng tiếng Mông Cổ trò chuyện với nhau, tưởng người bên cạnh không hiểu gì. Không ngờ lão phu từng ở Mông Cổ mười mấy năm, mắt tuy lòa, song tai vẫn thính, nghe đâu ra đấy.

Dương Quá cau mày nói:

- Như thế là chuyện thật rồi.

Kha Trấn Ác nói:

- Phải, lão phu định cho hai tên đó nếm mùi vị vài trái tật lê độc, nhưng phải vội về thành Tương Dương cấp báo, không muốn rắc rối thêm, ai dè sau đó lại gặp bốn lão quỷ chặn đường. Lão phu chết lúc nào cũng xong, nhưng tin tức của Quách nhị cô nương thì phải báo về cho kịp, nên mới cầu xin họ hoãn cho vài ngày, lão phu liền tới phủ Gia Hưng báo cho hai cô nương Trình Anh và Lục Vô Song. Hai người ấy lập tức mang tin đến thành Tương Dương, lão phu thì y hẹn đến đây chịu chết. Không ngờ lão phu thủ tín, còn bốn tên quỷ cuối cùng lại không dám hạ thủ, ha ha, ha ha!

Dương Quá ngẫm nghĩ một lát, rồi hỏi:

- Kha lão công công có nghe hai sứ thần Mông Cổ nói Quách nhị cô nương bị bắt như thế nào hay chẳng? Có nguy đến tính mạng hay chẳng?

Kha Trấn Ác nói:

- Việc ấy hai sứ thần hoàn toàn không nói, xem ra chúng cũng không thật biết rõ.

Dương Quá nói:

- Việc này khẩn cấp, vãn bối phải đi cứu ngay, Kha lão công công cứ thông thả mà đi sau cũng được.

Kha Trấn Ác từng nghe đệ tử Cái Bang đến đảo Đào Hoa tìm Quách Tương kể chuyện về những gì Dương Quá đã làm cho thành Tương Dương, lão rất khâm phục tài năng của chàng, nên nói:

- Có công tử đi lo, lão phu yên tâm rồi.

Dương Quá nói:

- Kha lão công công, vãn bối nhờ lão công công một việc, hãy dựng trên mộ tiên phụ một tấm bia, đề “Tiên phụ Dương phủ quân Khang chi mộ, con trai bất hiếu Dương Quá cần lập”.

Kha Trấn Ác sững sờ, nhưng liền hiểu ý, nói:

- Đúng, đúng, công tử vốn bất hiếu với lệnh tôn. Sự bất hiếu của công tử còn hơn sự hiếu đễ của người khác. Lão phu sẽ làm việc công tử vừa nói.

Dương Quá trở về thành Gia Hưng, mua ba con ngựa, phi nhanh lên phía bắc, dọc đường liên tiếp thay ngựa, không dám chậm trễ một khắc, vài hôm sau đã tới gần quân doanh Mông Cổ.

Hoàng đế Mông Cổ nam chinh Tương Dương, bị đại bại một cách không thể hiểu nổi ở Tân Dã và Đặng Châu, rồi kho lương thảo và hỏa dược tích lũy mấy năm trời ở Nam Dương chỉ trong một đêm bị đốt sạch, tử thương thêm không ít quân sĩ, mất hết nhuệ khí, lại chưa rõ quân Tống hư thực thế nào, đành dựng doanh trại ở phía bắc Nam Dương, án binh bất động. Quân hai bên chưa đánh nhau. Tứ phía treo đầy tinh kỳ, đao thương lóa mắt, Dương Quá đưa mắt nhìn, chỉ thấy bạt ngàn doanh trướng.

Chàng chờ đêm tối, lén vào đại doanh do thám, chỉ thấy quân địch canh phòng nghiêm mật, hiệu lệnh chặt chẽ, xung quanh ngự doanh có nhiều tầng đao kiếm canh giữ, như thành đồng vách sắt. Dương Quá biết trong đại doanh có vô số dũng sĩ, mãnh hổ nan địch quần hồ, nên không dám để lộ hình tích. Lặn lội già nửa đêm, chỉ rà soát được đại doanh phía đông.

Đêm sau chàng rà soát đại doanh phía tây. Bốn đêm liền chàng rà soát đại doanh bốn phía, không lần ra chút manh mối gì về Quách Tương, chàng bắt trong đại doanh một tên tham mưu biết nói tiếng Hán, tra hỏi hẩn, hẩn nói chưa hề nghe chuyện bất được nữ nhi của Quách đại hiệp thành Tương Dương.

Dương Quá yên tâm, lại dò la thêm vài hôm, biết đích xác Quách Tương không có ở trong quân Mông Cổ, nghĩ thầm: “Có lẽ Quách bá bá đã cứu nàng về, hoặc hai gã sứ thần Mông Cổ nghe tin đồn thất thiệt”. Tính ra sắp đến kỳ Tiểu Long Nữ ước hẹn mười sáu năm, chàng bèn phi ngựa lên phương bắc, đến Tuyệt Tình cốc.